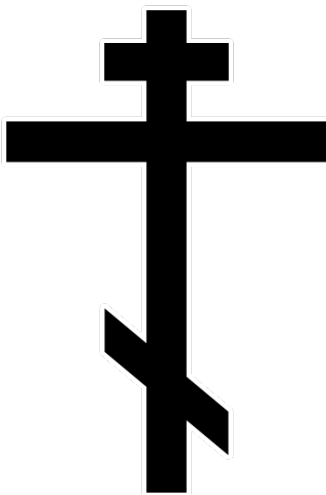


LINH MỤC TRƯỞNG JOSIAH TRENHAM

# ĐÁ VÀ CÁT

*Lời đánh giá của người Chính Thống giáo về  
những nhà Cải cách Kháng Cách và các giáo lý của họ*



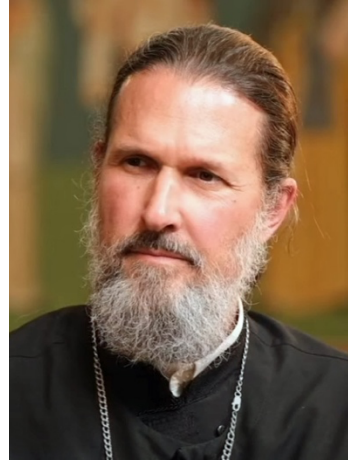
*Dù mưa sa, lụt đến, bão thổi và đập vào,  
nhà ấy vẫn chẳng sập, vì đã xây trên vàng đá. (Matt. 7:25)*

*Với sự chúc lành từ Đức Cha Josiah Trenham*

*Chuyển ngữ bởi Paisios Nguyễn*

## VỀ TÁC GIẢ

Là một người gốc Nam California, Cha Josiah đã theo học tại Chứng viện Westminster California, nơi ông nhận bằng M.Div. (Master of Divinity) vào năm 1992 dưới sự giảng dạy của một số giáo viên có sức ảnh hưởng nhất trong truyền thống Cải cách. Năm 1993, ông được phong chức linh mục trong Giáo hội Chính thống giáo và năm 2004, ông được trao bằng Tiến sĩ Thần học từ Đại học Durham, Anh Quốc. Cha Josiah đã xuất bản nhiều bài báo và hai cuốn sách, đồng thời là người sáng lập Patristic Nectar Publications (PNP), một tổ chức phi lợi nhuận. Các bài giảng hàng tuần của ông có tựa đề The Arena Podcasts, và có sẵn trên Patristic Nectar Publications, Apple Podcasts, Spotify và Google Podcast.



Bạn đọc có thể tìm hiểu về PNP và lắng nghe những bài giảng thần học và đức tin hoàn toàn *miễn phí* tại đây:

<https://patristicnectar.org/>

Kênh Youtube của PNP:

<https://www.youtube.com/@PatristicNectarFilms>

# LỜI NGƯỜI DỊCH

Tại Việt Nam, khi một người mong muốn tìm hiểu về đức tin Kitô giáo và Chúa Giêsu Kitô, họ thường thấy mình đang đứng trước hai ngã rẽ. Ngã rẽ bên phải là gia nhập Giáo hội Công giáo La Mã được thành lập bởi chính Thánh Tông đồ Phêrô. Tuy vậy, trở thành người Công giáo là chấp nhận thẩm quyền tối cao của Giáo hoàng cũng như tất cả những thay đổi, thêm thắt, và lạm dụng của giáo hội Công giáo La Mã kể từ cuộc Đại Ly giáo 1054, bao gồm việc tự thay đổi Kinh Tin Kính Nicaea và *filioque*, Luyện Ngục, phép Ân Xá và việc mua bán phép Ân Xá, Thẩm quyền Tối cao và Ôn Bất khả ngộ của Giáo hoàng, thuyết Phêrô (Petrine theory), thuyết Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, luật độc thân cho chức linh mục, và còn rất nhiều vấn đề khác, cả về mặt giáo lý lẫn việc thực hành đức tin. Chính sự biến chất này đã góp phần làm bùng nổ phong trào Cải cách Kháng Cách ở Tây Âu vào thế kỷ thứ 16, với mục đích tách ra khỏi Giáo hội Công giáo và hình thành của các giáo hội độc lập khỏi thẩm quyền của Giáo hoàng.

Ngã rẽ bên trái là tham gia vào chính cuộc Cải cách Kháng Cách trên, thường được biết đến là *đạo Tin Lành* ở Việt Nam. Trọng tâm của phong trào này là nguyên lý *Sola Scriptura*—Duy Kinh Thánh. Điều này có nghĩa là toàn bộ đức tin của đạo Tin Lành hoàn toàn dựa trên thẩm quyền của Kinh Thánh, và tất cả truyền thống của Giáo hội thời sơ khai cũng như lời giảng và thẩm quyền của các Giáo phụ<sup>1</sup> chỉ mang tính chất tham khảo, không có giá trị quyết

---

<sup>1</sup> Các Giáo Phụ là những nhà thần học có ảnh hưởng lớn trong Giáo hội, đặc biệt là trong năm thế kỷ đầu tiên của lịch sử Kitô giáo. Thuật ngữ này thường chỉ đến các nhà thần học và các nhà giảng dạy của Giáo hội, không bao gồm các tác giả của Tân Ước. Họ biện giải, mô tả, và giải thích các giáo lý thần học và con đường của đức tin từ sự hiểu biết và kinh nghiệm sống của chính họ về những thực tại này. Họ là những gương mẫu của sự kết hợp của sự sáng suốt của trí tuệ với sự trong sạch của tâm hồn và với sự chính trực trong đời sống. Chính những yếu tố này đã đưa họ trở thành các Giáo phụ thánh thiện của Giáo hội, ví dụ như các thánh Ignatius của Antioch, Basil Cả, Gregory của Nyssa, Gioan Kim Khẩu, Cyril của Alexandria, Anthony Cả, Photius thành Constantinople, Gregory Palamas, và nhiều người khác. Mặc dù các tác phẩm của các Giáo phụ không phải là không thể sai lầm và có thể có những điều cần được xem xét lại dưới ánh sáng của Truyền thống trọn vẹn của Giáo hội, nhưng nhìn chung, các tác phẩm này, được xây dựng trên nền tảng Kinh Thánh và phụng vụ của đức tin và đời sống Kitô giáo, có thẩm quyền lớn trong Giáo hội Chính thống giáo và là nguồn tài liệu chính để tìm hiểu giáo lý của Giáo hội.

định. Về mặt nguyên lý, người Tin Lành sẽ tự học hỏi và tự diễn giải Kinh Thánh và sẽ yêu mến Chúa theo sự hiểu biết cá nhân, dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần.

Thoạt đầu nghe có vẻ hợp lý, tuy vậy, Chúa Kitô đã dạy: "các ngươi sẽ biết chúng khi xem trái của chúng."<sup>2</sup> Khi một người nhìn nhận một cách khách quan sự hình thành và phát triển của phong trào Kháng Cách trong lịch sử, chúng ta có thể nói rằng hoa trái của phong trào này chính là sự tự phân chia và sự tự mâu thuẫn không hồi kết. Tính đến nay, đã có hàng trăm hệ phái thuộc phong trào Kháng Cách, và mỗi hệ phái đều tuyên xưng một nền tảng thần học và đức tin khác nhau, hoặc thậm chí đối lập trực diện với nhau. Nếu đức tin của họ đều dựa trên cùng một quyển Kinh Thánh thì tại sao lại có sự chia cách và khác biệt với nhau lớn đến như vậy? Kinh Thánh đã ghi rõ: "Đức Kitô là Đầu của Giáo hội"<sup>3</sup> và rằng "Đức Giêsu Kitô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như vậy đến muôn đời".<sup>4</sup> Liệu có thể nào thân thể của Chúa Giêsu Kitô lại có thể bị thay đổi và phân mảnh thành hàng trăm các "thân thể" nhỏ khác nhau và mỗi "thân thể" nhỏ đó đều hoạt động một cách độc lập với nhau? Nhiều mảnh ghép của Sự thật không tạo nên Sự thật. Sự thật Toàn vẹn được mặc khải bởi chính Đấng Tạo Hoá, là Đấng Hằng Hữu và Toàn Năng bên ngoài không gian và thời gian, không thể bị lỗ thời hoặc cần được "cải cách" và "cập nhật" cho hợp thị hiếu và nhu cầu của thời đại. Hãy nhớ rằng "Chúa không phải là tác giả của sự hỗn loạn,"<sup>5</sup> và nơi nào có sự hỗn loạn, chia cắt, biến chất thì nơi đó không phải là thân thể đích thực của Chúa Kitô. Dựa vào Kinh Tin Kính Nicaea, chúng ta có thể khẳng định rằng đó không phải là Giáo hội Duy nhất, Thánh thiện, Phổ quát, và Tông truyền của Ngài.

Một câu hỏi quan trọng dành cho các bạn Tin Lành: nếu bạn được quay về thời kỳ của các Thánh Tông đồ bạn sẽ chọn nhánh nào của Tin Lành?

---

<sup>2</sup> Matthew 7:16

<sup>3</sup> Ephesians 5:23.

<sup>4</sup> Hebrews 13:8.

<sup>5</sup> 1 Corinthians 14:33.

Luther, Trưởng lão, Báp tít, Menonite, Ngũ Tuần, Cơ Đốc Phục Lâm, hay Mặc Môn? Thực tế là bạn sẽ không có sự lựa chọn<sup>6</sup> vì khi ấy phong trào Kháng Cách hay đạo Tin Lành không tồn tại, và những người dẫn đầu trong các phong trào trên chỉ mới xuất hiện trong những thế kỷ gần đây. Khi ấy, bạn chỉ có thể tin vào Chúa Giêsu Kitô và gia nhập Giáo hội Chính thống và Duy nhất của Ngài, được xây dựng bởi các Thánh Tông đồ, hoặc trở thành một kẻ dị giáo.

"Ta sẽ xây dựng Giáo hội của Ta, và các cửa địa ngục sẽ không thắng được Giáo hội ấy."<sup>7</sup> Chúa không để lại cho chúng ta chỉ một quyển sách duy nhất, và để mặc cho chúng ta tự diễn giải theo cách hiểu của mình. Chúa để lại cho chúng ta Giáo hội của Ngài. Thật vô lý khi nghĩ rằng sau khi Kinh Thánh được chính thức hoàn thiện vào cuối thế kỷ thứ tư (tức là các tín hữu thuở sơ khai đã sống, gìn giữ, và tuyên xưng đức tin trong 400 năm mà không có bản Kinh Thánh mà ta biết như hiện nay!), Chúa Thánh Thần đã ngừng hoạt động, và Ngài chỉ quay trở lại cho đến khi cuộc Cải cách Kháng Cách xảy ra vào thế kỷ thứ 16—hoặc bước thêm một bước xa hơn: cho đến khi *tôi* đọc Kinh Thánh! Đây là lý do giải thích tại sao phong trào Kháng Cách lại sản sinh ra rất nhiều sự mâu thuẫn và chia cắt như hiện nay. Họ từ chối thẩm quyền của Truyền thống Giáo hội và lời dạy của các Giáo phụ, và qua đó tự nhìn nhận mình là "những người được chọn" hoặc thuộc về một Hội Thánh "chân thực" khi không hề có một sự tiếp nối lịch sử nào với Giáo hội được thành lập bởi chính các Thánh Tông đồ. Qua đó, họ vô tình làm sống lại vô vàn những dị giáo trong quá khứ, và gần như tất cả các dị giáo đó đã được đề cập, phản biện, và bác bỏ bởi chính các Giáo phụ trong những thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo. (Đó là chưa nhắc đến những ảo tưởng tâm linh của một số hội nhóm mà ta thấy hiện nay!)

Việc phủ nhận *Thánh Truyền*, tức là sự tiếp nối của Giáo hội từ thế hệ 12 Tông đồ cho đến ngày nay, có thể được xem là đồng nghĩa với việc phủ nhận

---

<sup>6</sup> Từ dị giáo (tiếng Anh là *heresy*), bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp *αἵρεσις* (*haireisis*; từ *αἵρεσμαι*, *haireomai*, "lựa chọn"), có ý nghĩa là sự lựa chọn trong đức tin hoặc một nhóm người. Dị giáo bắt nguồn từ việc ta từ chối sự trọn vẹn của đức tin và chọn ra những điều hợp với mong muốn của cá nhân.

<sup>7</sup> Matthew 16:18.

sự hiện diện của chính Chúa trong Giáo hội (cũng có nghĩa là phủ nhận luôn sự hiện diện của Ngài trong đời sống hiện tại của con người). Nếu Giáo hội thực sự là thân thể của Ngài và chính Ngài đã nói "cửa địa ngục sẽ không thắng được Giáo hội ấy," thì chẳng lẽ Ngài sẽ không gìn giữ, bảo vệ, dẫn dắt, nuôi dưỡng, và phát triển chính Giáo hội của Ngài cho đến ngày tận cùng của thế giới? Và tại sao ta lại có đủ can đảm để giao phó linh hồn của mình, vốn đắt giá hơn tất cả mọi thứ trên thế gian,<sup>8</sup> cho một phong trào tôn giáo hay một giáo hội chỉ mới được thành lập trong những thế kỷ gần đây và không có sự tiếp nối về mặt lịch sử, thần học, đức tin, và thực hành với Giáo hội thuở sơ khai?

Nhưng tồn tại hay không một con đường khác, không rẽ sang phải hay sang trái, không phải Công giáo cũng không phải Tin Lành? Liệu đâu là nơi chứa đựng sự toàn vẹn của đức tin "đã được uỷ thác cho các thánh một lần đủ cả,"<sup>9</sup> không hề thay đổi và không hề đứt quãng trong suốt 2,000 năm qua? Đâu là *vàng đá* đức tin bất chấp *mưa sa, lụt đến, và bão thổi* vẫn đứng vững vàng và chiến thắng? Đâu là nơi vẫn *tiếp tục*<sup>10</sup> sản sinh ra các thánh nhân với những kỳ tích khổ hạnh, ân sủng phép màu, và cuộc đời của họ được ví như là Kinh Thánh Thực Hành? Đâu thực sự là nơi mà con người có thể chữa lành được mọi vết thương trong tâm hồn, vốn bị ràng xích bởi những ham mê và bị tổn thương bởi tội lỗi, và họ có thể chiến thắng được Thủ lãnh của thế gian này cùng với những quyền lực của các tà linh trên trời của hắn?<sup>11</sup> Đâu là nơi mà con người thực sự đến được với sự hiệp thông trọn vẹn với Chúa thông qua Mình và Máu của Ngài và thực sự có thể trở thành *chúa* thông qua ân sủng của *Chúa*?<sup>12</sup> Đó chính là *Giáo hội Chính Thống giáo Đông phương*.

Đây không phải là một lời "chào hàng" cho một tôn giáo mới hay một nhánh khác của Kitô giáo mà chỉ đơn thuần là một lời *khẳng định* mang tính

---

<sup>8</sup> Xem Matthew 16:26.

<sup>9</sup> Jude 3

<sup>10</sup> Các Thánh trong thời đại hiện nay: Thánh Paisios núi Athos (1994), John Maximovitch (1966), Porphyrios của Kafsokalyvia (1991), Justin Popovic (1979), và rất nhiều các thánh khác.

<sup>11</sup> Xem John 14:30 và Ephesians 6:12

<sup>12</sup> "Chúa trở thành người, để người có thể trở thành chúa" – Thánh Athanasio Cả (373)

lịch sử. Bốn trong năm toà thượng phụ chính đầu tiên đều đã và đang thuộc về Giáo hội Chính Thống giáo.<sup>13</sup> Chúng tôi có 2,000 năm lịch sử thực hành, gìn giữ và bảo vệ Đức tin Tông truyền trước mọi dị giáo và kẻ thù của Giáo hội, không chỉ qua những lời giảng và biện giải của các Thánh Giáo phụ mà còn thông qua máu và xương của các Thánh Tử đạo. Giáo hội chúng tôi có tất cả các nhiệm tích của Giáo hội thuở sơ khai—Nhiệm tích Rửa tội, Nhiệm tích Xức dầu (Christmation), Nhiệm tích Thánh thể, Nhiệm tích Thú tội, Nhiệm tích Xức dầu thánh, Nhiệm tích Hôn phối, Nhiệm tích Truyền chức—cũng như tất cả các công cụ để một người có thể phát triển trong đời sống tâm linh của mình qua cả ba giai đoạn: *Katharsis*, *Photismos*, và *Theosis*.<sup>14</sup>

Tuy nhiên, cuốn sách này không nhằm mục đích thuyết phục bạn đọc về tính chân thật của Giáo hội Chính Thống giáo—đó sẽ là những cuốn sách khác sẽ được dịch trong tương lai. Cuốn sách này mong muốn đưa ra một lời đánh giá của người Chính Thống giáo về phong trào Kháng Cách (hay là đạo Tin Lành), cả về những điều tích cực và đáng trân trọng, cũng như những sai lệch và thiếu sót của phong trào tôn giáo này trong các khía cạnh thần học: thẩm quyền của đức tin, giáo lý về Thiên Chúa, về sự cứu rỗi và về giáo hội.

Với sự chúc phước từ Đức Cha Josiah Trennham, tác giả của cuốn sách này, tôi xin được dịch lại hai chương cuối, chương 10 và 11. Và tôi mong muốn bạn đọc Việt nhận ra rằng hoàn toàn tồn tại một con đường khác, không phải quay bên trái hay bên phải, mà đi thẳng đến nơi có sự hiệp thông toàn vẹn với Thiên Chúa, Cha của chúng ta. Xin Chúa chúc lành cho tất cả chúng ta!

Paisios Nguyễn

---

<sup>13</sup> Trong khoảng một ngàn năm đầu tiên, Giáo hội Kitô giáo về cơ bản là một Giáo hội Duy Nhất với năm Toà Thượng phụ trung tâm: Jerusalem, Antioch, Alexandria, Constantinople, và Rome; cả năm toà đều được thành lập bởi các Thánh Tông đồ, tương ứng là Thánh Giacôbê, Thánh Phêrô, Thánh Máccô, Thánh Anrê, và tiếp tục là Thánh Phêrô. Các toà Thượng phụ này tạo thành một Giáo hội thống nhất, sống trong sự hiệp thông toàn vẹn với nhau cho đến thế kỷ thứ 11 khi Toà Thượng phụ Rome tách khỏi Giáo hội, dẫn đến cuộc Đại Ly giáo. Gần một nghìn năm sau, bốn toà Thượng phụ còn lại vẫn tiếp tục duy trì sự hiệp thông đầy đủ và cùng thực hành chung Đức tin Tông truyền.

<sup>14</sup> Tạm dịch theo thứ tự: Tẩy rửa, Khai sáng, và Thần hoá. Đây là quá trình biến đổi của một người để thoát khỏi tội lỗi và tiến vào sự hiệp nhất với Thiên Chúa. Các Thánh nhân là những người đã đạt đến giai đoạn Thần hoá.





## 10

# Sự trân trọng của người Chính Thống giáo với các đức hạnh của người Kháng cách

**T**rong các chương trước,<sup>15</sup> chúng ta đã xem xét về những nhân vật và các giáo lý chủ chốt của các nhánh chính của phong trào Kháng Cách:<sup>16</sup> Luther, Cải cách, Anh Giáo và Anabaptist. Trong những chương trên, chúng ta đã cố gắng thiết lập bối cảnh lịch sử đằng sau cuộc Cải cách, bởi vì cuộc Cải cách không chỉ đơn thuần là một cuộc cách mạng thần học, mà còn là một phong trào gắn liền với chính trị, quyền lực, và công nghệ như máy in,<sup>17</sup> mà nếu không có những yếu tố này thì cuộc Cải cách sẽ không bao giờ nở rộ thành một cuộc ly giáo kéo dài 500 năm ở phương Tây và hình thành một nhóm các giáo hội riêng biệt. Chúng ta cũng đã cố gắng xem xét những phản ứng tất yếu của Giáo hội Công giáo La Mã với cuộc Cải cách Kháng Cách khi Giáo hội Latinh cố gắng đưa ra những phản bác rõ ràng đối với các luận điểm chủ chốt của phong trào Kháng Cách. Cuối cùng, chúng ta cũng đã nỗ lực ghi nhận sự tương tác của Giáo hội Chính Thống giáo Đông phương với các nhà Cải cách Kháng Cách chủ chốt và các hậu duệ thần học của họ, từ các cuộc trao đổi thư từ kéo dài 100 năm giữa các nhà thần học Lutheran của Tübingen với Thượng phụ Đại kết, cho đến những âm mưu xung quanh Thượng phụ Cyril Lucaris và những người Calvinist, cho đến sự bác bỏ toàn thể từ Chính Thống giáo đối với phong trào Kháng Cách nói chung và thần học Calvin nói riêng vào thế kỷ thứ 17, được biết đến như Công đồng Jerusalem (1672) và *Lời Tuyên xưng của Dositheos*.

---

<sup>15</sup> Bạn đọc có thể tham khảo mục lục của các chương trước ở cuối sách—ND

<sup>16</sup> Hay còn được là đạo Tin Lành, đạo Thệ Phán, hay Tân Giáo tại Việt Nam—ND

<sup>17</sup> Cuốn sách in có thể xác định niên đại lâu đời nhất còn tồn tại là một ấn bản tiếng Latinh của sách Thánh Vịnh, được in năm 1457. MacCulloch (2003), trang 73.

Trong các chương cuối này, một bài phê bình chi tiết và chuyên sâu hơn của Chính Thống giáo đối với các nguyên lý chính của đức tin Kháng Cách sẽ được trình bày. Trước khi bắt đầu lời biện giải của Chính Thống giáo, vốn tất yếu mang tính phê phán cao, tôi muốn chia sẻ cho bạn đọc một bài tập mà tôi yêu cầu các bạn dự tòng thực hiện trong chương trình dự tòng được đề xuất cho những bạn mong muốn gia nhập. Tôi phân phát cho mỗi bạn dự tòng một biểu mẫu *Khẳng Định và Từ Bỏ*. Sau đây là miêu tả về bài tập đó.

**Bài tập:** Chia một tờ giấy thành hai cột. Đặt tiêu đề cho cột bên trái là *Đức Tin Chính Thống giáo* và cột bên phải là *Dị giáo / Sai lệch*. Trong cột bên trái, viết xuống các giáo lý của hệ phái trước đây của bạn mà thuộc Chính Thống giáo. Trong cột bên phải, viết xuống các giáo lý của hệ phái trước đây của bạn mà là dị giáo. Hãy xem xét kỹ lưỡng. Một phần của tiến trình cải đạo chính thức là xác định rõ ràng các dị giáo của hệ phái trước đây và từ bỏ chúng. Dị giáo đến từ ma quỷ, và tất cả các Kitô hữu đều được Chúa kêu gọi phải ghét bỏ tất cả các dị giáo với lòng căm ghét công chính. Sau khi xác định được các dị giáo, bạn sẽ được yêu cầu bởi linh mục, người đang giảng dạy giáo lý và tiếp nhận bạn vào Giáo hội Chính Thống giáo, để từ bỏ những dị giáo này và khẳng định các giáo lý của Chính Thống giáo. Trong một số truyền thống, việc chính thức bác bỏ được thực hiện vào đầu buổi lễ tiếp nhận người cải đạo.

Đồng thời, một điều cực kỳ quan trọng đối với những người cải đạo là phải nhận ra rằng ở bất cứ nơi nào có sự thật, tác giả của sự thật đó chính là Thiên Chúa. Gần như tất cả các truyền thống tôn giáo đều có những niềm tin và thực hành đúng đắn, và một số truyền thống thì có rất nhiều. Trong tiến trình cải đạo, các bạn dự tòng cũng nên có khả

năng nhận diện và trân trọng các yếu tố Chính Thống giáo trong tôn giáo trước đây của mình và chân thành biết ơn những điều đó. Điều này là vô cùng quan trọng để tránh tình thần chỉ trích và tiêu cực.

Bài tập giáo lý này có hai mục đích. Thứ nhất, nó nâng vấn đề dị giáo lên một mức độ quan trọng thích hợp. Dị giáo không phải là chuyện để đùa cợt, và nó chắc chắn không thể cứu rỗi. Chỉ có Chúa Kitô, Chân Lý Nhập Thể, mới có thể cứu rỗi. Những chia rẽ thần học đang gây đau khổ cho thân thể Giáo hội Kitô giáo là vô cùng nghiêm trọng, và điều này không thể bị phớt lờ bởi những người ngây thơ theo chủ nghĩa thần học hòa bình. Những người đó cho rằng, chỉ vì họ không hiểu thần học nên đó là một vấn đề không quan trọng. Một số bạn dự tòng có xu hướng hiểu sai rằng việc cải đạo của họ sang Giáo hội Chính Thống giáo Thánh thiện chỉ đơn thuần là một sự thay đổi hệ phái, thay vì điều cần phải xảy ra: một sự cải đạo từ dị giáo sang đức tin chính thống.

Mặt khác, bài tập giáo lý này dẫn dắt người đang trong tiến trình cải đạo đến một sự trân trọng sâu sắc những điều tốt đẹp từ hệ phái trước đây của mình. Dù người cải đạo tiếp cận Giáo hội Chính Thống giáo từ Công giáo La Mã, Kháng Cách, Do Thái giáo, Hồi giáo, hay Phật giáo, thì sẽ vẫn có những sự thật quý giá đã được truyền lại cho họ từ truyền thống trước đây của bản thân. Những sự thật này nên được yêu mến, và những người đã truyền đạt những sự thật đó cho người dự tòng nên được chân thành cảm ơn và trân trọng. Nhiều người cải đạo sang Chính Thống giáo mang đến Giáo hội một niềm tin chân thành và sâu sắc vào Thiên Chúa Ba Ngôi, với sự thừa nhận rằng toàn bộ tạo hóa là công trình vĩ đại của Đấng Toàn Năng, Đấng Tạo Hóa của trời và đất, với niềm tin vào thần tính của Chúa Giêsu Kitô và với sự tin tưởng thực sự vào hầu hết các giáo lý của Kinh Tin Kính Nicea, với một niềm tin không thể lay chuyển vào sự thật của Kinh Thánh sau khi đã đọc và nghiên cứu 27 cuốn sách của Tân Ước, với sự trân trọng và thực hành thống hối và đức tin, với sự chắc chắn vào lời hứa về sự Tái Lâm của Chúa Giêsu Kitô xuống thế gian và Ngày Phán xét Vĩ đại, với tình yêu mến dành cho Giáo hội của Chúa Giêsu Kitô theo

cách họ hiểu, và với niềm tin vào nhiều chân lý vĩnh cửu khác. Bên cạnh những niềm tin mà nhiều người cải đạo mang theo khi họ tiếp cận Giáo hội Duy nhất, Thánh thiện, Phổ quát, và Tông truyền, Giáo hội Chính Thống giáo, họ cũng thường mang theo một đời sống với những đức hạnh đã được trau dồi: nổi bật trong những đức hạnh đó là sự cam kết thờ phượng và tham dự lễ nhà thờ. Trong thực tế, nhiều người cải đạo của chúng tôi đã có hàng thập kỷ sống đời sống tâm linh, trong đó họ tham dự nhà thờ vào sáng Chủ Nhật, thường là buổi tối Chủ Nhật và cả tối thứ Tư. Bên cạnh việc tham dự lễ nhà thờ, nhiều người cải đạo mang theo một tấm lòng hào phóng khiến họ dâng tặng lạc quyền một cách tôn kính cho giáo xứ mới, cầu nguyện hàng ngày và cố gắng trau dồi lòng mộ đạo và mối quan hệ cá nhân với Chúa, sẵn sàng vâng lời và lắng nghe mục sư của mình, mong muốn quảng bá đức tin Kitô giáo và ủng hộ các hoạt động truyền giáo của cộng đồng, cùng với tinh thần lạc quan mạnh mẽ của người Mỹ về những gì mà một giáo xứ đơn lẻ có thể dâng lên cho Chúa bằng những nỗ lực tự thân và tinh thần tự lực cánh sinh của mình.

Khi chúng tôi chuẩn bị cho các bạn dự tòng công khai từ bỏ những dị giáo của mình, chúng tôi chắc chắn không muốn họ từ bỏ những điều tốt đẹp này. Hầu hết những người cải đạo trong hoàn cảnh hiện tại không phải xuất phát từ bóng tối của tà giáo và ngẫu tượng. Đây là lý do tại sao chương trình dự tòng của chúng tôi thường kéo dài một năm, thay vì thời gian trung bình ba năm mà hầu hết những người Hy Lạp và ngoại giáo phải trải qua trong những thế kỷ đầu của hoạt động truyền giáo của Giáo hội. Vì thế, chúng tôi dạy các bạn dự tòng yêu mến và kính trọng sự thật và lòng mộ đạo được tìm thấy trong đức tin trước đây của họ, và không chỉ không từ bỏ những điều này mà còn ôm nhận chúng một cách toàn vẹn hơn, với một tình yêu và lòng nhiệt thành hơn bao giờ hết khi họ đón nhận sự toàn vẹn của đức tin Chính Thống giáo.

Chúng tôi cũng dạy cho họ nhận ra rằng sự thật và lòng mộ đạo này đã tồn tại trong hệ phái trước đây của mình như một *nguồn vốn vay mượn*. Sự thật đang duy trì vũ trụ và không thể bị chinh phục chính là sự thật của Giáo hội Chính Thống giáo Thánh thiện và Tông truyền. Những người Cải cách Kháng

Cách không phải là những người đã hy sinh tất cả để bảo vệ thần tính của Chúa Giêsu Kitô trước những kẻ dị giáo Arian tại Công đồng Đại kết đầu tiên và thiết lập Kitô giáo trên thế giới. Đó chính là các giám mục Chính Thống giáo, và thực sự là toàn bộ công đoàn Chính Thống giáo, đã diễn giải đức tin Kitô giáo, thiết lập quy điển Kinh Thánh, truyền giáo cho cả thế giới, và dạy chúng ta bằng lời nói và hành động cách để yêu mến Chúa, cầu nguyện, ăn năn và thờ phượng. Đó chỉ đơn giản là những sự thật lịch sử. Hãy chọn bất kỳ người Cải cách Kháng Cách nào bạn muốn—Calvin, Luther, Zwingli, không quan trọng là ai—bút ông ta ra khỏi hoàn cảnh trong thế kỷ thứ 16 của mình, đưa ông ta quay trở lại vài thế kỷ trước, đặt ông ta vào bất kỳ nơi nào có Giáo hội, và ông ta sẽ là ai? Ông ta sẽ là một Kitô hữu Chính Thống giáo hoặc một kẻ dị giáo. Không có gì khác. Thần học Calvin, Giáo hội Luther, và phong trào Anabaptist đơn giản là không tồn tại.

Quả thực, đây là một câu hỏi hay để đặt ra cho bất kỳ người Kháng Cách nào khẳng khái về sự thiết yếu và đức hạnh của phong trào Kháng Cách của họ: Bạn sẽ thuộc hệ phái Kitô giáo nào nếu bạn sống ở Ai Cập vào thế kỷ thứ 4, hoặc ở Gaul vào thế kỷ thứ 8, hoặc ở Hy Lạp vào thế kỷ thứ 12? Chắc chắn không phải là một người Kháng Cách vì khi đó không có người Kháng Cách. Chỉ có tín hữu Chính Thống giáo và những kẻ dị giáo. Cho dù hiện tại một người Kháng Cách có hay không một linh mục, một bàn thờ,<sup>18</sup> hay các nhiệm tích thánh, thì chắc chắn rằng anh ta sẽ có tất cả những điều đó nếu như anh ta là một tín hữu Kitô giáo trước thế kỷ 16.

Do đó, bài tập *Khẳng định và Từ bỏ* của chúng tôi được thiết kế để thiết lập sự *cân bằng* cho người dự tòng. Sự cân bằng không phải lúc nào cũng có sẵn trong cuộc sống thường đầy biến động của những người đang trong tiến trình cải đạo. Họ không chỉ đối mặt với sự chống đối của ma quỷ mà còn từ các thành viên gia đình và các cố vấn của mình. Chúng tôi mong muốn nuôi dưỡng sự trân trọng sâu sắc đối với tất cả những giáo lý và nguyên tắc Chính Thống giáo

---

<sup>18</sup> Nhiều nhánh Kháng Cách có “ơn gọi bàn thờ” (altar call), nhưng lạ thay lại không có bàn thờ.

mà người dự tòng đã được nhận trong hệ phái trước đây của mình, mặc dù được gọi dưới một cái tên khác và không được công nhận đúng mực, và đồng thời phát triển sự chối bỏ mạnh mẽ đối với tất cả các loại dị giáo.

Ngoài những tàn dư của Chính Thống giáo còn hiện hữu, thường là còn rất nhiều, trong chính phong trào Kháng Cách mà chúng ta, những người Chính Thống giáo, nên yêu mến và trân trọng, tôi cũng đề nghị rằng chúng ta, những người Chính Thống giáo Mỹ, đã được hưởng lợi và nên đánh giá cao những đức tính và thành tựu của phong trào Kháng Cách trên đất nước mình. Nếu như Mỹ vẫn có thể được hiểu là một quốc gia Kitô giáo, chúng ta mang nợ rất nhiều bản sắc Kitô giáo này bởi bảy mươi triệu người Kháng Cách trên đất nước chúng ta, và bởi tổ tiên của họ trong đức tin.

*Các đức  
bạn của  
phong trào  
Kháng Cách*

Trong lịch sử, Đức tin Kháng Cách luôn *coi trọng vô cùng văn bản Kinh Thánh*, và chúng ta đều được hưởng lợi từ điều này. Dĩ nhiên, chúng ta có thể đề cập ngay lập tức các khía cạnh tiêu cực khi chúng ta trình bày từng đức hạnh của phong trào Kháng Cách, chẳng hạn như việc người Kháng Cách cũng đã dẫn đầu trong các nghiên cứu phê bình chuyên sâu (higher-criticism) về Kinh Thánh, và làm suy giảm thẩm quyền của Kinh Thánh ở phương Tây. Nhưng thay vì đi sâu vào những mặt tiêu cực hiện có trong từng đức tính mà tôi sẽ trình bày, tôi sẽ chọn cách đơn giản là tạo ra một danh sách tích cực, và điểm đầu tiên trong danh sách đó là sự cam kết của người Kháng Cách đối với các giá trị và tầm quan trọng của Kinh Thánh trong đời sống cá nhân, giáo hội, và quốc gia. Trước khi các nhà xuất bản Trung Quốc chiếm đa số trong thời gian gần đây,<sup>19</sup> những người Kháng Cách ở Mỹ đã liên tục xuất bản rất nhiều Kinh Thánh để bán hơn bất kỳ ai khác. Nhà Cải cách Anh giáo, Thomas Cranmer, đã đúng khi đã đưa ra rất nhiều trích dẫn từ vị thánh và giáo sĩ đáng kính của Chính Thống giáo, Ioann Kim Khẩu, trong lời giới thiệu của Đại Kinh Thánh năm 1540, trong đó ông đã tranh luận rất hùng hồn về tầm quan trọng của việc

---

<sup>19</sup> Việc thuê bên ngoài các nhà xuất bản Trung Quốc đang được thực hiện, tuy nhiên, chủ yếu bởi các doanh nghiệp Kháng Cách

đọc Kinh Thánh hàng ngày trong đời sống Kitô hữu. Đây là giáo lý Chính Thống giáo, mặc dù thường bị bỏ qua bởi các tín hữu Chính Thống giáo. Tôi chắc chắn rằng tôi sẽ không phải là một Kitô hữu nếu không có một bản sao của Kinh Thánh trong tay. Tôi đọc Kinh Thánh bằng ba phiên bản tiếng Anh: Phiên bản King James (KJV), Phiên bản Tiêu chuẩn Sửa đổi (RSV), và Phiên bản Tiêu chuẩn Mới của Mỹ (NASB). Cả ba phiên bản này đều là thành tựu của phong trào Kháng Cách. Tôi đọc Tân Ước tiếng Hy Lạp nguyên bản trong phiên bản Hội Kinh Thánh Thống Nhất (United Bible Society), được biên tập bởi các học giả Kháng Cách đáng kính, bao gồm cả cố giáo sư Bruce Metzger. Tôi đọc Kinh Cựu Ước tiếng Hy Lạp nguyên bản, bản Septuagint, trong một phiên bản tiếng Đức bởi một học giả Kháng Cách nổi tiếng người Đức biên tập. Ngay cả bản Phúc Âm tiếng Anh được dùng trên bàn thờ trong nhiều giáo phận Chính Thống giáo ở Mỹ cũng là một phiên bản RSV đã được chỉnh sửa đôi chút. Bên cạnh việc cung cấp cho chúng ta những bản dịch tiếng Anh và các bản trọng văn (critical edition text) tốt nhất của ngôn ngữ gốc, các học giả Kháng Cách cũng dạy về các chú giải (exegesis) Kinh Thánh tại các học viện nâng cao của người Kháng Cách trên khắp đất nước chúng ta. Tôi vẫn luôn cảm thấy mang ơn sâu sắc đối với các giáo sư Kháng Cách Kinh Cựu Ước và Tân Ước của tôi ở cả đại học và chủng viện. Ngay cả nỗ lực học thuật gần đây nhằm tập hợp một tuyển tập bình luận của các Giáo phụ về toàn bộ Kinh Thánh trong bộ sách *Chú thích Kitô giáo Cổ đại* cũng được dẫn dắt và có tổng biên tập là một nhà thần học Kháng Cách.

Một đức hạnh khác của người Kháng Cách là *lòng nhiệt thành trong công tác truyền giáo*, và cam kết rao giảng Phúc Âm cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người chưa bao giờ có cơ hội trở thành Kitô hữu. Điều này không phải lúc nào cũng là điểm mạnh của người Kháng Cách. Trong hai trăm năm đầu tiên của phong trào Kháng Cách, chính họ cũng quá bận rộn với việc đấu tranh cho sự tồn tại của mình trước Giáo hội Công giáo La Mã và tìm cách hình thành



một bản sắc riêng, nên không đầu tư đáng kể vào công tác truyền giáo.<sup>20</sup> Ngày nay, việc các thanh niên Kháng Cách tham gia các chuyến đi truyền giáo mùa hè và ngắn hạn đã trở nên phổ biến, giúp họ hiểu rõ hơn về nhu cầu của thế giới và nuôi dưỡng tầm nhìn Kitô giáo rộng hơn so với việc chỉ sinh hoạt ở giáo xứ địa phương. Nhiều người Kháng Cách chọn công tác truyền giáo như một ơn gọi đáng kính, và được gửi đi khắp nơi và được hỗ trợ bởi các ủy ban truyền giáo và các nhà thờ địa phương. Việc các giáo hội Kháng Cách hỗ trợ tài chính cho nhiều nhà truyền giáo mỗi năm là một điều phổ biến. Việc phổ cập Phúc Âm cho người ngoại giáo không chỉ là một cam kết ở các sứ mệnh quốc tế mà còn bao gồm cả các sứ mệnh nội địa. Những nỗ lực truyền giáo tại các khu dân cư, các khoá Kinh Thánh mùa hè và các chiến dịch truyền giáo đều chứng minh cho lòng khao khát truyền bá đức tin của người Kháng Cách và thúc đẩy sự ảnh hưởng của chân lý Kitô giáo trong đời sống người Mỹ. Sự nhấn mạnh vào công tác truyền giáo này cũng nuôi dưỡng khả năng của các tín hữu Kháng Cách trong việc trình bày rõ ràng cho người khác về những điều mà Chúa Giêsu đã làm cho họ, điều mà họ gọi là "lời chứng."

Một đức tính khác được tìm thấy ở người Kháng Cách là *sự cam kết sâu sắc và đặt tiền đối với nền giáo dục Kitô giáo*. Hiện nay ở khắp nước Mỹ, ngày càng nhiều trường Kháng Cách ngoại trú mọc lên, cung cấp một lựa chọn giáo dục khác cho hàng triệu thanh thiếu niên Mỹ so với hệ thống trường công đang bị thế tục hóa. Các trường học Kháng Cách ngày nay đang thực hiện trên một quy mô tương đương với những gì các trường Công giáo đã làm trong nửa đầu thế kỷ 20: tiếp cận các thanh thiếu niên với một nền giáo dục bao gồm đức tin. Sự cam kết này không chỉ dừng lại ở giáo dục trung cấp mà còn kéo dài lên tới bậc đại học. Các trường đại học và cao đẳng tư thục, nghệ thuật tự do liên kết với phong trào Kháng Cách chưa bao giờ có ảnh hưởng lớn như hiện nay trên đất Mỹ. Tại thành phố Riverside của chúng tôi, hai trong ba trường đại học chủ

---

<sup>20</sup> Trong những thế kỷ đầu của cuộc Cải cách, Giáo hội Công giáo La Mã tích cực thúc đẩy các sứ mệnh truyền giáo ở châu Mỹ và châu Á, sử dụng các đế quốc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha cùng các công cụ của họ. MacCulloch (2003), tr. 427

chốt là trường tư thục và thuộc về người Kháng Cách. Riêng tại Mỹ, có hàng trăm trường cao đẳng và đại học liên kết với các Giáo hội Kháng Cách. Ví dụ, Giáo hội Trưởng lão Mỹ (Presbyterian Church USA) có 2.2 triệu thành viên và có 63 trường cao đẳng và đại học, bao gồm các trường đại học lớn như Đại học Tulsa và các trường cao đẳng nhỏ danh tiếng như Davidson và Macalester, cả hai đều được Newsweek liệt kê trong danh sách 25 "New Ivies."<sup>21</sup> Sự cam kết với trình độ học vấn cao là một đặc điểm truyền thống của phong trào Kháng Cách, đã được cấy ghép vào nước Mỹ trong giai đoạn thuộc địa đầu tiên và dẫn đến việc thành lập các trường đại học Ivy League lớn như Harvard và Yale, vốn được thành lập như là các chủng viện để đào tạo các giáo sĩ Kháng Cách.

Một đức tính khác của người Kháng Cách là *sự cam kết mạnh mẽ với các hoạt động văn hóa dựa trên giá trị Kitô giáo*. Sự cam kết này không phải lúc nào cũng ổn định đối với người Kháng Cách ở Mỹ, nhưng chắc chắn nó là một đặc điểm nổi bật cho những hội nhóm năng động và phát triển nhất của phong trào Kháng Cách hiện nay. Các hoạt động bao gồm việc vận động chính trị và gây ảnh hưởng đến các cấp cao nhất của chính quyền. Đã qua rồi những luận điệu về một thời kỳ cuối cùng dẫn đến việc chối bỏ văn hóa, và hiện đang hiện hữu mạnh mẽ một thái độ tham gia và đấu tranh chống lại chủ nghĩa thế tục. Các tổ chức Kháng Cách như *Focus on the Family*, *Family Research Council*, và *American Family Association* đang tập trung đấu tranh văn hóa với giới tinh hoa của chủ nghĩa thế tục và những "bộ binh" hoạt động của họ. Chúng tôi, những người Chính Thống giáo, rất biết ơn những công lao đa dạng của các tín hữu Kháng Cách trong việc ảnh hưởng đến các chuẩn mực văn hóa của chúng tôi bằng những lời giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô.

Ngoài những lời chứng văn hóa cho các giá trị Kitô giáo mà nhiều tín hữu Kháng Cách đang thực hiện ngày nay, chúng ta còn có lời chứng cá nhân

---

<sup>21</sup> Ngày 21 tháng 8 năm 2006. Xem bài báo chưa được công bố, "Giáo dục đại học và truyền thống Chính thống giáo ở Mỹ: Một cân nhắc quy phạm" (Higher Education and the Orthodox Tradition in America: A Prescriptive Consideration), trình bày vào ngày 3 tháng 6 năm 2009 tại hội nghị "Chính thống giáo và đại học", do Sáng kiến Học giả Chính Thống giáo (Orthodox Scholars Initiative - OSI) tổ chức và được tài trợ bởi Văn phòng Nghề nghiệp và Bộ trưởng (Office of Vocation and Ministry - OVM) tại Hellenic College ở Brookline, MA.

của nhiều tín hữu Kháng Cách. Nhiều tín hữu Chính Thống giáo đã được chúc lành sâu sắc và cảm thấy được khích lệ bởi sự tận tụy cá nhân đối với Chúa Giêsu Kitô của một số các tín hữu Kháng Cách, những người đã lao động để yêu mến Chúa và đạt được các đức hạnh của Kitô giáo. Nhiều tín hữu Kháng Cách đã làm gương cho tinh thần hy sinh, hào phóng, khiết tịnh và tận tụy với Chúa Giêsu Kitô, và những lời chứng này luôn được các tín hữu Chính Thống giáo đánh giá cao và kính trọng.

*Các giáo lý sai lệch của phong trào Kháng Cách*

Tôi có thể tiếp tục thêm, nhưng tôi nghĩ rằng những lời trên là đủ để hiểu rằng những lời phê bình thần học của Chính Thống giáo về phong trào Kháng Cách không xuất phát từ một định kiến mù quáng hay việc thiếu trân trọng những đức hạnh của người Kháng Cách. Tôi chân thành ngưỡng mộ những đức hạnh của họ và tự xem mình là một học trò trong những lĩnh vực mà phong trào Kháng Cách xuất sắc nhất. Tuy nhiên, những đức hạnh này không thể xác nhận được đức tin Kháng Cách hay biện minh cho những giáo lý dị giáo của họ. Và thần học Kháng Cách chắc chắn đầy rẫy những dị giáo. Trong phần tiếp theo, tôi sẽ tập trung vào những tín điều của đức tin Kháng Cách mà hầu hết tất cả các tín hữu Kháng Cách đều có, thay vì những giáo lý sai lầm riêng biệt của một số nhánh trong phong trào Kháng Cách.

Để phục vụ mục đích giảng dạy, tôi sẽ phân loại các dị giáo chính của phong trào Kháng Cách theo bốn chủ đề sau: về thẩm quyền, về thần học (giáo lý về Thiên Chúa), về sự cứu rỗi (giáo lý về sự cứu rỗi), và về giáo hội (giáo lý về Giáo hội).<sup>22</sup>

Nguyên lý đầu tiên của phong trào Kháng Cách, điều mà được các nhánh chính của phong trào Kháng Cách đồng tình chấp thuận, là nguyên lý *sola scriptura*. *Sola scriptura*, “duy Kinh Thánh,” là giáo lý cho rằng chỉ duy Kinh Thánh là nguyên tắc không thể sai lầm cho đức tin và cách thực hành, và rằng chỉ duy Kinh Thánh chứa đựng tất cả những tri thức cần thiết cho sự cứu rỗi.

*Dị giáo ‘Sola Scriptura’*

---

<sup>22</sup> Các từ tiếng Anh tương ứng: authority, theology proper (doctrine of God), soteriology (doctrine of salvation), and ecclesiology (doctrine of the Church)—ND.

Từ nguồn gốc này đã phát sinh ra các sai lệch, lỗi lầm, và dị giáo chính của phong trào Kháng Cách. Các nhà Cải cách Kháng Cách tin rằng giáo lý và cách thực hành trong giáo hội của họ chỉ đơn giản là một biểu hiện của lòng trung thành với Lời của Chúa. Họ diễn đạt trong các lời tuyên xưng của mình, như chúng ta đã thấy, rằng toàn bộ giáo lý phải dựa trên lời dạy rõ ràng và cụ thể của Kinh Thánh, và bất cứ điều gì không được tìm thấy trong Kinh Thánh không thể tự nó trở thành một vấn đề bắt buộc trong đức tin của Kitô hữu. Các Kitô hữu Chính Thống giáo đáp lại lời tuyên bố này của người Kháng Cách bằng một sự phản đối mạnh mẽ và kiên định, và chúng tôi làm như vậy vì nhiều lý do.

Trước hết là sự thật rằng Chúa Giêsu Kitô và các Thánh Tông đồ của Ngài không hề dạy như vậy, mà ngược lại bác bỏ điều này một cách rõ ràng bằng lời dạy và trong việc thực hành.

Bản thân *scriptura* không dạy rằng nó là *sola*. Kinh Thánh là thẩm quyền nền tảng trong Giáo hội, là chính những lời của Thiên Chúa hằng sống, là chân lý được linh hứng và không thể sai lầm, được các Công đồng và các Thánh Giáo phụ trích dẫn một cách tuyệt đối để thiết lập giáo lý, và được đọc chi tiết và giải nghĩa trong mỗi phụng vụ Chính Thống giáo, và trong cả mỗi gia đình Chính Thống giáo theo chỉ dẫn của các Giáo phụ. Chính truyền thống dựa trên Kinh Thánh này đã luôn dẫn dắt Giáo hội Chính Thống giáo bác bỏ dị giáo *sola scriptura*, vì bản thân Kinh Thánh rõ ràng dạy rằng Kinh Thánh không phải là thẩm quyền duy nhất. Vấn đề của chúng tôi với người Kháng Cách là họ không theo Kinh Thánh một cách đầy đủ.

Tân Ước đã tự khẳng định rằng thẩm quyền nền tảng cho các Kitô hữu và Giáo hội là lời giảng của các Tông Đồ. "Những người ấy chuyên tâm vâng giữ lời dạy của các tông đồ, giao hảo thân tình với nhau, tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện."<sup>23</sup> Lời dạy của các Tông đồ là lời dạy của Chúa Giêsu Kitô. Không thể đón nhận Chúa, nghe Chúa, vâng lời Chúa, hoặc theo Chúa, nếu không

---

<sup>23</sup> Công vụ Tông đồ 2:42

đón nhận, nghe, vâng lời, và theo các Thánh Tông đồ. Họ chính là những đại sứ của Chúa Kitô, kêu gọi thế giới, nhân danh Chúa Kitô, để hòa giải với Chúa Cha.<sup>24</sup> Bản thân lời dạy của các Tông đồ được gọi là ‘truyền thống’ trong Tân Ước. Một từ thường được dùng cho điều này là từ Hy Lạp “paradosis” (παράδοσις) có nghĩa là những lời dạy hoặc mệnh lệnh được truyền lại hoặc truyền xuống. “Chúng tôi truyền cho anh chị em hãy tránh xa mọi anh chị em sống biếng nhác và không giữ theo truyền thống anh chị em đã nhận từ chúng tôi.” (2 Thessalonians 3:6). Truyền thống là đời sống Kitô giáo, hay cuộc sống trong Chúa Thánh Thần. Truyền thống là Kinh Thánh được diễn giải đúng đắn. Thánh Phaolô khen ngợi người Cô-rinh-tô vì đã tuân giữ truyền thống của Giáo hội, “Tôi có lời khen anh chị em, vì anh chị em luôn nhớ đến tôi trong mọi sự, và duy trì những truyền thống tôi đã truyền lại cho anh chị em.”<sup>25</sup> Một lần nữa, Thánh Phaolô viết cho người Cô-rinh-tô sử dụng dạng động từ của từ ‘truyền thống’: “Trước hết, tôi đã truyền lại (παρέδωκα) cho anh chị em điều quan trọng nhất mà tôi đã nhận lãnh...”<sup>26</sup> Đây là trái tim của Thánh Truyền theo Kinh Thánh. Đức tin Kitô giáo đã được truyền lại “một lần đủ cả” cho các thánh theo lời của Tông đồ Giu-đe.<sup>27</sup> Chúa Kitô đã truyền lại đức tin cho các Tông đồ, và các Tông đồ truyền lại đức tin cho Giáo hội. Đây là sự chuyển giao của cây gậy tiếp sức của chân lý, mỗi thế hệ đều được nhận lại đức tin Kitô giáo không thay đổi từ thế hệ trước khi tất cả chúng ta cùng chạy trên đường đua được đặt phía trước. Đây là lý do tại sao Giáo hội Chính Thống giáo thường xuyên nhắc đến “lời dạy của các Giáo Phụ.” Quy điển của đức tin này, viên đá thử vàng của sự chắc chắn về mặt thần học mà chúng ta gọi là sự đồng thuận của các Giáo phụ,<sup>28</sup> là cách nói phổ biến trong Giáo hội từ thế kỷ thứ 2. Điều này thể hiện một nhận thức phổ quát của Kitô giáo về việc kế thừa đức tin nguyên bản của cha ông chúng ta. Đây là lý do tại sao việc đổi mới thần học lại

---

<sup>24</sup> 2 Cor. 5:20.

<sup>25</sup> 1 Cor. 11:2.

<sup>26</sup> 1 Cor. 15:3.

<sup>27</sup> Jude 3.

<sup>28</sup> Còn được gọi là “Tâm trí của Giáo hội”

bị Giáo hội khinh miệt nhiều đến như vậy. Việc đổi mới là một sự phá vỡ, là một sự thay đổi, của việc truyền nhận lại chân lý thiêng liêng này. Sự thật không cần được cải thiện mà cần được gìn giữ. Do đó, chúng tôi, những người Chính Thống giáo, kết thúc mỗi buổi lễ của mình bằng những lời này: "Xin Chúa gìn giữ đức tin Chính thống giáo thánh thiện và tất cả các Kitô hữu Chính thống giáo đến muôn đời. Amen." Xin Chúa *gìn giữ* —không phải Xin Chúa *cải thiện*.

Thánh Phaolô không chỉ dạy về việc gìn giữ các truyền thống mà còn sống theo những nguyên tắc đó. Ví dụ, chúng ta chắc hẳn đều quen thuộc với lời dạy tuyệt đẹp của Chúa Giêsu Kitô, rằng "ban cho có phước hơn nhận lãnh," phải không? Điều này được tìm thấy ở đâu trong các sách Phúc Âm? Câu trả lời là nó không được tìm thấy ở bất kỳ đâu trong các sách Phúc Âm. Lời dạy này được ghi lại trong Công vụ 20:35, nơi Thánh Phaolô nói, "Trong mọi sự, tôi đã bày tỏ cho anh chị em thấy rằng chúng ta phải giúp đỡ những người yếu, do đó chúng ta phải làm việc vất vả như thế. Hãy nhớ lại lời của Đức Chúa Giêsu, mà chính Ngài đã phán, 'Ban cho có phước hơn nhận lãnh.'" Làm sao Thánh Phaolô biết rằng Chúa Giêsu đã nói điều này nếu nó không được viết lại trong các sách Phúc Âm? Ông biết vì có nhiều lời dạy của Chúa Giêsu hơn những gì đã được ghi lại trên các văn bản quy điển, và những lời dạy đó có thẩm quyền và vẫn còn hiệu lực.

Do đó, Truyền thống Tông đồ có thẩm quyền tối thượng trong Giáo hội, là tiêu chuẩn của mọi chân lý, dựa vào đó mọi vấn đề đều được đánh giá. Thánh Truyền là một chiếc ô, dưới đó chân lý được truyền đạt cho chúng ta qua nhiều phương tiện khác nhau, trong đó quan trọng nhất là Truyền thống Tông đồ dạng *văn bản*, hay còn gọi là *Kinh Thánh*. Kinh Thánh là một cách biểu đạt của Truyền thống Tông đồ, và do đó không đứng trên truyền thống. Kinh Thánh chính là truyền thống, là Thánh Truyền. Và đây là một sự tôn vinh Kinh Thánh, không phải là một sự hạ thấp. Chúng tôi, những người Chính Thống giáo, hôn lên quyển Kinh Thánh vào mỗi Chủ nhật. Chúng tôi xếp hàng trong đền thờ và lần lượt tiến lên để tôn kính những lời thánh của Chúa. Chúng tôi không

dám đi lại khi Kinh Thánh đang được đọc vì chúng tôi biết rằng Chúa đang nói với chúng tôi.

Tất nhiên, như Đấng Cứu Thế đã cảnh báo chúng ta, có một điều gọi là truyền thống không thánh thiện và do con người tạo ra, và điều đó làm vô hiệu hoá chính Lời Chúa.<sup>29</sup> Trong thực tế, tôi lập luận rằng một trong những ví dụ rõ ràng nhất về truyền thống không thánh thiện chính là phong trào Kháng Cách, đặc biệt là giáo lý dị giáo rằng chỉ duy Kinh Thánh là thẩm quyền của Giáo hội. *Sola scriptura* là truyền thống không thánh thiện và do con người tạo ra. Một trong những truyền thống Tông đồ là Kinh Thánh phải được đọc trong và bởi chính Giáo hội trong những lời giải nghĩa tiếp nối của các Thánh Giáo phụ, và với những gì Giáo hội dạy. Cách nhìn nhận này đã có thể cứu Zwingli, và thực sự là tất cả những người Cải cách khác, khỏi những diễn giải không thể chấp nhận được.

Truyền thống không thánh thiện là truyền thống không thuộc về Chúa, không phải tông truyền, và Chúa Giêsu hay các Tông đồ của Ngài không hề truyền lại cho Giáo hội rằng chỉ duy Kinh Thánh là thẩm quyền cho các tín hữu. Sự tồn tại của truyền thống không thánh thiện không phủ nhận sự tồn tại của Truyền thống Tông đồ hay Thánh Truyền. Theo Tần Ước, thực tế có hai loại Truyền thống: Tông truyền và Không-thánh-thiện hoặc Do-con-người-tạo-ra. Một loại cần được chấp nhận, và cái còn lại cần phải loại bỏ.

Giáo lý của các Tông đồ, được gọi là Thánh Truyền, được biểu đạt trong Giáo hội dưới hai hình thức: hình thức truyền miệng và hình thức văn bản. Có giáo lý Tông đồ được truyền miệng và có giáo lý Tông đồ được viết lại, và cả hai đều có thẩm quyền tương đương nhau. Tất nhiên, đây là lời dạy rõ ràng của chính các Thánh Tông đồ. Hãy nghe lời Thánh Phaolô trong Thư thứ hai gửi Tín hữu Thessalonica, "Vì thế, thưa anh chị em, hãy đứng vững và hãy giữ chặt những truyền thống chúng tôi đã dạy cho anh chị em, hoặc bằng lời nói hoặc

---

<sup>29</sup> Matthew 15.

bằng thư từ."<sup>30</sup> Ở đây, Thánh Phaolô sử dụng từ "truyền thống" một lần nữa. Những người con linh hướng của Thánh Phaolô, các tín hữu Thessalonica (hiện vẫn là một ngọn hải đăng vĩ đại của Kitô giáo Chính Thống cho đến tận ngày hôm nay), được kêu gọi để giữ vững và tuân thủ truyền thống. Đây là nghĩa vụ của mỗi Kitô hữu. Chúng ta không thể bị cuốn theo những trào lưu thần học và những đổi mới mà vẫn trung thành với Chúa và các Tông đồ. Chúng ta phải đứng vững trên truyền thống của Giáo hội, theo lời của Đại Tông đồ. Và ông tiếp tục, "...hoặc bằng lời nói hoặc bằng thư từ." Ở đây, Thánh Tông đồ dạy chúng ta rằng Truyền thống Tông đồ tồn tại dưới hai hình thức: hình thức truyền miệng và hình thức văn bản. Những người Kháng Cách ủng hộ *sola scriptura* muốn chúng ta tin rằng chỉ có một nguồn thẩm quyền Tông đồ duy nhất: văn bản Kinh Thánh. Điều này hoàn toàn trái ngược với lời dạy của Tông đồ Phaolô gửi đến các tín hữu ở Thessalonica.

Hãy thử tưởng tượng rằng bạn sống ở Thessalonica vào thế kỷ thứ nhất và được cải đạo theo Kitô giáo dưới sự vụ của Thánh Phaolô. Từ chính miệng của Thánh Tông đồ, bạn đã nhận được hàng giờ hướng dẫn, dạy dỗ và chỉ dẫn đạo đức, và sau đó từ Thánh Timôthê, người mà Thánh Phaolô đã gửi về Thessalonica để tiếp tục sứ vụ Tông đồ của mình. Thánh Timôthê được giao nhiệm vụ "truyền" lại cho người khác khi Thánh Phaolô viết cho ông, "Vậy con ơi, hãy mạnh mẽ trong ân sủng của Chúa Giêsu Kitô. Những gì con đã nghe ta giảng dạy trước nhiều nhân chứng, hãy truyền lại cho những người đáng tin cậy, để họ cũng có thể dạy lại những người khác."<sup>31</sup> Theo lời Thánh Phaolô, Thánh Timôthê đã học được nhiều điều từ chính miệng của Thánh Phaolô và phải truyền lại những lời dạy truyền miệng này cho những Kitô hữu khác, và chính những người này sẽ tiếp tục truyền lại. Đây là cách hoạt động của Thánh Truyền dưới dạng truyền miệng. Bây giờ hãy nhớ lại rằng bạn là một Kitô hữu ở Thessalonica, và bạn đã nhận được sự dạy dỗ từ Thánh Tông đồ và đang sống

---

<sup>30</sup> 2 Thessalonians 2:15.

<sup>31</sup> 2 Timothy 2:2.



theo Thánh Truyền của Giáo hội. Chúng ta có nên giả định, theo như nguyên tắc *sola scriptura*, rằng bạn chỉ cần tuân theo những lời dạy và chỉ thị của Tông đồ mà Thánh Phaolô đã viết xuống mà không phải là những điều bạn đã nghe từ chính miệng ông? Liệu chúng ta có thể tưởng tượng rằng sau khi Thánh Tông đồ tử đạo ở Rome (khoảng 17 năm sau sứ mệnh truyền giáo ban đầu của ông ở Thessalonica) các Kitô hữu ở Thessalonica sẽ phớt lờ các truyền thống Tông đồ truyền miệng và chỉ tuân theo những gì đã được viết ra? Những kết luận như vậy là không thể chấp nhận được.

Truyền thống Tông đồ truyền miệng được duy trì trong Giáo hội và thể hiện qua các phong tục phổ quát như việc làm Dấu Thập Giá, Rửa Tội bằng việc ngâm chìm và trôi lên ba lần, cầu nguyện hướng về phía Đông, và nhiều nghi thức khác. Thánh Basil Cả đã liệt kê một số nội dung của truyền thống truyền miệng trong một đoạn nổi tiếng của tác phẩm *Về Chúa Thánh Thần* của ông. Giáo hội chính là người bảo vệ kho tàng thiêng liêng của toàn bộ Truyền thống Tông đồ.

Trong thực tế, Truyền thống Tông đồ hay Thánh Truyền, như đã được biểu đạt và duy trì trong Giáo hội Thánh thiện, là thẩm quyền của Kitô hữu và là của đức tin nguyên bản của chúng ta. Những đổi mới đã rơi vào dị giáo của giáo hoàng kinh viện và Giáo hội La Mã hậu Ly giáo đã khiến cho việc ôm nhận giáo lý *sola scriptura* và từ chối Thánh Truyền của người Kháng Cách để hiểu hơn nhưng không hề đúng hơn. Chúng tôi, những người Kitô hữu Chính Thống giáo, có cùng nhiều lời chỉ trích của người Kháng Cách đối với các truyền thống không chân thực của Giáo hội Công giáo La Mã, bao gồm những điều như ân xá, quyền tối cao của giáo hoàng, thuyết Phêrô (Petrine Theory) về thẩm quyền phổ quát của Giáo hoàng, luyện ngục, việc hành động vượt quá mức cần thiết (Supererogation), luật độc thân bắt buộc cho linh mục, việc giữ chén thánh khỏi giáo dân, v.v. và *chúng tôi còn thêm vào danh sách này nhiều lời cáo buộc và chỉ trích khác* đối với giáo hoàng mà người Kháng Cách không đề xuất, bao gồm việc từ chối hình thức truyền thống của phép Rửa, việc sử dụng bánh không men, dị giáo *filioque* và việc thay đổi Kinh Tin Kính Nicene để

khẳng định dị giáo này, việc thay đổi lịch và paschalion, việc thay đổi quy tắc ăn chay Tông đồ, việc thay đổi cách làm dấu Thập Giá, việc cử hành nhiều hơn một phụng vụ trên một bàn thờ trong cùng một ngày, và việc cử hành phụng vụ vào các ngày trong tuần trong Mùa Chay, việc thực hành truyền chức nhiều người cùng một lúc, học thuyết về dấu ấn không thể xóa được của việc truyền chức,<sup>32</sup> v.v.

Tuy nhiên, khi giáo hội Tây phương ngày càng xa rời tinh thần của các Giáo phụ và biến dần thành các vương quốc trần gian, việc bác bỏ các phong tục lạm dụng của Latinh không hề dẫn đến việc bác bỏ Thánh Truyền chân chính và việc chấp nhận *sola scriptura* một cách có logic. Các nhà Cải cách Kháng Cách đã vứt bỏ đũa trẻ cùng với nước tắm. Họ đã bác bỏ những đổi mới của giáo hoàng bằng cách trở thành những người đổi mới còn lớn hơn nữa. Họ bác bỏ chức vụ giáo hoàng và tự mỗi nhà Cải cách đã biến mình thành một giáo hoàng,<sup>33</sup> và thể hiện sự phẫn nộ lớn đối với những người Kháng Cách khác không theo sát họ về mặt thần học. Đây là lý do tại sao chúng tôi, những người Chính Thống giáo, khi được hỏi liệu chúng tôi gần hơn với người Kháng Cách hay Công giáo La Mã, đôi khi đã trả lời: Không bên nào cả. Một người có thể coi các giáo hoàng hậu Ly giáo là những người Kháng Cách đầu tiên. Họ tự xem mình là những người giải nghĩa Kinh Thánh không thể sai lầm, và người Kháng Cách lại tiếp tục với một phiên bản khác của tư tưởng giáo hoàng và áp dụng điều đó cho tất cả những ai đọc Kinh Thánh. Xét về nhiều mặt, cả Công giáo La Mã và Kháng Cách đều gần với nhau hơn so với Chính Thống giáo. Họ thường đưa ra các câu trả lời đối lập nhau, nhưng họ lại đặt ra những câu hỏi giống nhau. Kitô giáo Chính Thống duy trì tư tưởng của các Thánh Giáo Phụ và đặt ra những câu hỏi khác biệt.

---

<sup>32</sup> Học thuyết Latinh về dấu ấn không thể xóa được của việc truyền chức là một khi một linh mục được truyền chức, chức vụ linh mục của người đó sẽ không thể bị xóa bỏ bởi một hành động kỷ luật của Giáo hội. Học thuyết này đã được bác bỏ một cách có khả năng bởi các vị thánh của Chính Thống giáo như Nicodemos của Núi Thánh. Scouteris (2006), tr. 81-85. Học thuyết về dấu ấn không thể xóa được đặt được khi truyền chức linh mục dường như có nguồn gốc từ thời trung cổ của giáo hội phương Tây. Học thuyết này tách biệt chức linh mục khỏi bối cảnh tự nhiên của đời sống Giáo hội và khẳng định rằng người được truyền chức có một quyền năng tự chủ, cao hơn Giáo hội.

<sup>33</sup> Những người Thụy Sĩ Cải cách cáo buộc Luther hành động như một giáo hoàng.

Chúng tôi cũng tin rằng lịch sử của Kháng Cách, từ gốc rễ của nó, đã chứng minh sự thiếu tính Tông truyền chân thực của giáo lý *sola scriptura*. Tại sao các tín điều của Luther, Calvin, Zwingli và của phong trào Anabaptist lại đều khác nhau về các điểm cơ bản nếu chỉ duy Kinh Thánh là thẩm quyền duy nhất của các nhà Cải cách? Tại sao Luther và Zwingli và các nhà Cải cách khác không thể nhất trí về bản chất của một hành động trung tâm nhất của sự thờ phượng Kitô giáo, Thánh Thể, nếu họ chỉ đơn giản đọc Kinh Thánh và tuân theo các giáo lý của Kinh Thánh? Bằng việc cắt đứt các sợi dây Thánh Truyền và thay thế nó bằng giáo lý *sola scriptura*, những người Kháng Cách đã đảm bảo sự chia rẽ và phân cách thần học giữa chính họ và các hậu duệ của họ, và chỉ làm gia tăng các sự chia cách, các lý thuyết và sự diễn giải *ad infinitum* (cho đến vô tận), mà đến ngày nay vẫn chưa có hồi kết. Chúng ta có thể đánh giá một cây nhờ những trái của nó. Cây *sola scriptura* đã sinh ra trái của sự chia rẽ và mọi dị giáo có thể nghĩ ra được.

# 11

## Những dị giáo của phong trào Kháng Cách

**L**ời phê bình về phong trào Kháng Cách này không bắt nguồn từ việc xem nhẹ các đức tính của người Kháng Cách, hay từ một tinh thần tiêu cực hoặc mang tính phản ứng. Tôi vô cùng trân trọng nguồn gốc Kháng Cách của nước Mỹ, và mặc dù không còn là một người Kháng Cách, tôi đã sống phần lớn cuộc đời mình trong môi trường đó. Tôi đã được học tập tại các trường giáo dục bậc cao thuộc phong trào Kháng Cách, và đã làm việc rất nhiều với người Kháng Cách trong các phong trào bảo vệ sự sống (pro-life), hôn nhân truyền thống, và giáo dục tại gia. Các tín hữu Kháng Cách có ảnh hưởng tích cực rất lớn ở những điểm này và trong những phong trào này. Hầu hết các hình thức đức tin Kháng Cách đã duy trì được một lượng lớn các giáo lý Chính Thống giáo, mặc dù điều này thường được duy trì như một nguồn vốn vay mượn, và gốc tích Chính Thống giáo của nó thường không được thừa nhận. Mặc dù mang nhiều đức tính tốt đẹp, đức tin Kháng Cách có nhiều dị giáo bi thảm nằm ở cốt lõi, chứng minh rằng phong trào Kháng Cách không phải là "đức tin một lần được giao cho các thánh" mà là một truyền thống do con người tạo ra, bất chấp mọi tuyên bố về tính Kinh Thánh.

Như đã nói trước đây, vì mục đích giảng dạy tôi đã phân loại các dị giáo chính của Kháng Cách dưới bốn tiêu đề chủ đề sau: thẩm quyền, thần học (giáo lý về Thiên Chúa), cứu độ học (giáo lý về sự cứu rỗi), và giáo hội học (giáo lý về Giáo hội). Trong chương trước, giáo lý Kháng Cách về *sola scriptura* đã được xem xét, và đã được chứng minh rằng giáo lý này mâu thuẫn trực tiếp với chính Kinh Thánh, và là nguồn gốc phát sinh của tất cả các dị giáo khác nhau trong phong trào Kháng Cách. Điều này là vì giáo lý này làm suy giảm thẩm quyền

của Truyền thống Tông đồ, và đưa ra một lý do rõ ràng để bãi bỏ giáo lý Kitô giáo phổ quát thông qua các tuyên bố tiền lệ Kinh Thánh. Bằng cách phản ứng quá mức về mặt thần học đối với truyền thống giáo hoàng, người Cải cách đã tự mình trở thành tác giả của những truyền thống mâu thuẫn lẫn nhau. Bằng việc chối thẩm quyền của tòa thánh Phêrô, họ đã thiết lập các tòa thánh Geneva, Wittenberg, Strasbourg, và Canterbury thành những trung tâm bất khả ngộ vô hình, và khởi xướng một cách diễn giải tôn giáo mang tính chia rẽ, tạo ra hàng ngàn hệ phái Kháng Cách cạnh tranh nhau. Tất cả các hệ phái đều mâu thuẫn với nhau về mặt giáo lý, và tất cả đều chắc chắn rằng cách diễn giải của họ là đúng với Kinh Thánh.

Đây là phần tiếp theo của lời phê bình của người Chính Thống giáo về giáo lý Kháng Cách dưới các tiêu đề thần học, về sự cứu rỗi và về giáo hội. Các danh mục này là riêng biệt, nhưng tất cả đều liên kết chặt chẽ với nhau.

### **Những dị giáo của thần học Kháng Cách**

*Dị giáo  
filioque*

Chúng tôi, những người Chính Thống giáo, chân thành mong muốn rằng những người Cải cách Kháng Cách đã phản đối các lạm dụng của giáo hoàng trong chủ đề mà sự đổi mới của giáo hoàng là nghiêm trọng và tai tiếng nhất: dị giáo *filioque*. Không có hành động nào của giáo hoàng kinh viện lại xúc phạm và tấn công vào lương tâm của Giáo hội hơn là quyết định của Giáo hoàng vào thế kỷ 11 để thay đổi văn bản của Kinh Tin Kính Nicaea, để tuyên bố thẩm quyền của mình trên các Công đồng Đại kết, và biến dị giáo về việc nhiệm xuất của Chúa Thánh Thần từ Cha và Con (*filioque*) thành đức tin chính thức của Giáo hội Rôma.

Thánh Photios Cả, Thượng phụ Constantinople thế kỷ 9, là người chiến thắng vĩ đại nhất của Chính Thống giáo trong đức tin chân thật chống lại dị giáo *filioque* và sự kiêu ngạo của quyền uy giáo hoàng. Tuy nhiên cuộc tranh cãi về *filioque* đã có từ trước thời của Thánh Photios. *Filioque* là từ Latinh có nghĩa là "và Con," trong phương Tây được tuyên bố bởi Thánh Augustine của Hippo.

Giáo lý này nhằm khẳng định rằng Chúa Thánh Thần nhiệm xuất không chỉ "từ Cha" như Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã dạy rõ ràng, mà còn "từ Con." Trong tác phẩm thế kỷ thứ 5 của mình, *Về Thiên Chúa Ba Ngôi*, Thánh Augustine đã trình bày sự nhiệm xuất kép của Chúa Thánh Thần mà không có tiền lệ của các giáo phụ. Mặc dù đây là ý kiến của Cha Augustine, nhưng nó không được diễn đạt trong Kinh Tin Kính mà ông đã xưng nhận. Giáo lý *filioque* đã được chính thức chấp nhận chưa đến hai thập kỷ sau khi Thánh Augustine qua đời bởi một Công đồng tại Toledo vào năm 447. Giáo lý này đã được thêm vào đoạn thứ ba của Kinh Tin Kính Nicaea tại một công đồng của Tây Ban Nha tại cùng thành phố vào năm 589.<sup>34</sup>

Mặc dù không có sự ủng hộ của các giáo phụ, mô hình triết học về Chúa Ba Ngôi của Augustine đã được truyền lại vào thời Trung cổ phương Tây như thể không có mô hình thần học nào khác. Vào các năm 633 và 653, hai công đồng khác tại Toledo đã chấp nhận việc đọc Kinh Tin Kính với *filioque*. Với sự ủng hộ của một Kinh Tin Kính phương Tây được gán sai cho Thánh Athanasius Cả, giáo lý của Thánh Augustine đã được củng cố vững chắc ở vùng Gaul. Alcuin của York (735-804) đã thêm *filioque* vào Sách Lễ của Thánh <sup>35</sup>Gregory Cả. Vào cuối thế kỷ thứ 8 và đầu thế kỷ thứ 9, Charlemagne và người Frank đã chấp nhận *filioque* và buộc tội người Hy Lạp theo dị giáo vì đã loại bỏ *filioque* ra khỏi bản gốc của Kinh Tin Kính. Cuộc tranh luận sai lầm này đã được Thomas Aquinas tiếp nhận vào thế kỷ 13 và tiếp tục trở thành một luận thuyết chuẩn mực của người Latinh chống lại Chính Thống giáo cho đến khoảng 100 năm trước đây.<sup>36</sup>

Từ Pháp, dị giáo *filioque* đã lan sang Đức, và các nhà truyền giáo Đức đã sử dụng bản Kinh Tin Kính đã bị sửa đổi này trong công việc truyền giáo cho

---

<sup>34</sup> Sicienski, p. 69

<sup>35</sup> Các tác phẩm của Thánh Augustine đã trở thành một kinh điển thứ hai ở phương Tây. Nên lưu ý rằng Thánh Augustine đang cố gắng giải thích tại sao Thần Khí là Thần Khí của Chúa Con, và ông sẽ cảm thấy đau khổ khi nghĩ rằng ông đang tạo ra một giáo lý mới và không theo tiền lệ của các giáo phụ.

<sup>36</sup> Để biết thêm về *Aquinas Contra Eroses Graecorum* và đánh giá của ông về *filioque*, hãy xem Sicienski (2010), tr. 128-131. Aquinas đang trên đường đến hội đồng hiệp nhất tại Lyon, mang theo văn bản *Chống lại những sai lầm của người Hy Lạp* của ông, khi ông qua đời vào ngày 7 tháng 3 năm 1274.

người Bulgaria. Kết quả là, các tranh chấp đã nổ ra giữa các nhà truyền giáo Đức và các nhà truyền giáo Đông phương, những người đã từ chối sự sửa đổi này và coi đó là một dị giáo và một sự thay đổi bất hợp pháp của Kinh Tin Kính. Năm 808, các tu sĩ của Tu viện Thánh Saba ở Thánh Địa đã mạnh mẽ phản đối việc đọc *filioque* trong Kinh Tin Kính tại Tu viện Tây phương trên Núi Ôliu, nơi các tu sĩ người Frank tuân theo các thực hành mà họ đã học tại Nhà nguyện Hoàng gia ở Aix-la-Chapelle, nơi đã sử dụng bản Kinh Tin Kính đã bị sửa đổi từ năm 796. Cùng năm 808, Giáo hoàng Leo III đã viết một bức thư gửi các tu sĩ Tây phương để cấm việc chỉnh sửa này, và ông cũng viết một bức thư gửi đến Charlemagne, trong đó ông lên án việc thay đổi Kinh Tin Kính. Giáo hoàng Leo III đã viết trong bức thư này rằng ngay cả ông, Giáo hoàng, cũng "không dám ngang hàng với thẩm quyền của các Giáo phụ" như Công đồng Frank đã dám làm. Sự khiêm nhường này đã nhanh chóng biến mất tại Vatican. Giáo hoàng Leo III cũng đã cho khắc bản gốc tiếng Hy Lạp của Kinh Tin Kính (không có *filioque*) và một bản dịch tiếng Latinh lên các tấm bảng bạc và đặt tại nhà thờ Thánh Phêrô ở Rome.<sup>37</sup>

Thánh Photios, trong một thông điệp gửi các thượng phụ khác vào năm 866,<sup>38</sup> đã tấn công cả giáo lý của sự nhiệm xuất kép và tính bất hợp pháp của Giáo hoàng khi thay đổi Kinh Tin Kính, gọi những giám mục giảng dạy *filioque* là "những giám mục của bóng tối." Thánh Photios hỏi:

"Ai sẽ không gặp tai lại trước sự báng bổ của họ? Điều này chống lại Phúc Âm. Nó chống lại các công đồng thánh. Nó hủy bỏ các giáo phụ phước lành và thánh thiện: Thánh Athanasius vĩ đại; Thánh Gregory xuất chúng trong thần học; Thánh Basil vĩ đại, áo choàng hoàng gia của Giáo hội; Thánh Ioann được gọi là Kim Khẩu, miệng vàng của thế giới,

---

<sup>37</sup> Bài lịch sử tốt nhất về cuộc tranh cãi *filioque* là tác phẩm uyên bác của Siecienski (2010). Klobaba (2008) ít toàn diện hơn, nhưng cũng là một tác phẩm quan trọng. Trước những tác phẩm gần đây này, tác phẩm quan trọng cuối cùng về cuộc tranh cãi *filioque* bằng tiếng Anh là Swete (1876).

<sup>38</sup> Pelikan và Hotchkiss (2003), *Creeeds and Confessions*, Vol. ,1pp., 298ff.

biển cả của sự khôn ngoan. Nhưng tại sao tôi lại nhắc đến từng người một? Cách diễn đạt báng bố và vô thần này đã cầm vũ khí chống lại tất cả các nhà tiên tri thánh, các tông đồ, các giám mục, các thánh tử đạo, và chính những lời của Chúa."<sup>39</sup>

Trong thời gian nghỉ hưu vào năm 886, Thánh Photios đã viết một bài bác bỏ dài về dị giáo *filioque* có tựa đề *Khải Tâm về Chúa Thánh Thần*. Trong tác phẩm này, Thánh Photios gọi giáo lý này là dị giáo và là một nọc độc của sự bất kính.

Trong cùng khoảng thời gian đó, các giáo sĩ đại diện của Giáo hoàng John VIII đã chấp nhận các sắc lệnh của Công đồng Photian năm 879-880 ở Constantinople (có khoảng 343 giám mục tham dự), theo đó Kinh Tin Kính không thể bị thay đổi ở bất kỳ điểm nào. Tất cả đều đồng ý và tuyệt bất cứ ai can thiệp vào Kinh Tin Kính. Công đồng Constantinople năm 879-880<sup>40</sup> đã chính thức và tuyệt giáo lý *filioque* như một dị giáo, và một bản *Synodikon* mới để sử dụng vào Chủ nhật Chính Thống giáo đã được viết để tưởng niệm sự lên án giáo lý *filioque* như một dị giáo và để bảo vệ các thể hệ Chính Thống giáo tương lai khỏi nọc độc này.<sup>41</sup>

Thật đáng buồn, sự hợp lý của Giáo hoàng không kéo dài được lâu. Năm 1009, tân Giáo hoàng Sergius VI đã gửi một bức thư đến Constantinople, và bức thư có thể chứa đựng một lời khẳng định về dị giáo *filioque*. Chắc chắn rằng vào thời điểm này, Thượng phụ của Constantinople đã loại bỏ tên của Giáo hoàng khỏi các diptych, một biểu hiện phụng vụ của việc chia rẽ trong hiệp thông. Khoảng năm 1014, người ta cho rằng *filioque* lần đầu tiên được sử dụng ở Rome theo chỉ thị của Giáo hoàng Benedict VI. Khi Giáo hoàng Leo XI chính thức đưa *filioque* vào trong Kinh Tin Kính Nicene thông qua giáo sĩ đại

---

<sup>39</sup> Pelikan và Hotchkiss (2003), *Creeeds and Confessions*, Vol. 1, pp. 298ff. Trang 302

<sup>40</sup> Nhiều người Chính Thống giáo dạy rằng công đồng này được coi là Công đồng Đại Kết lần thứ 8

<sup>41</sup> "Synodicon về Chúa Thánh Thần," *Archives De L'Orient Chretien*, no. 16, ed. V. Laurent et J. Darrouzes, "Dossier Grec, De L'Union de Lyons (1273-74)", Institut Francais d'Etudes Byzantines (Paris, 1976).



diện của ông, Hồng y Humbert của Silva, vào năm 1053, phía phương Đông đã coi hành động này là một sự báng bổ.<sup>42</sup> Sự lạm dụng của Giáo hoàng này đã được tái khẳng định bởi Công đồng Lyons thế kỷ 13 và Công đồng Ferrara-Florence thế kỷ 15. Giáo lý *filioque* vẫn là niềm tin của Giáo hội Công giáo La Mã và đã được soạn thành điều lệ với chỉ một ngoại lệ duy nhất trong tất cả các hệ phái của phong trào Kháng Cách. Mặc dù rất ít người Công giáo và Kháng Cách ngày nay hiểu *filioque* là gì hoặc mang ý nghĩa gì, do sự giám sát nghiêm trọng của kiến thức giáo hội nói chung và sự thay thế hình thức thờ phượng tập trung vào Thiên Chúa Ba Ngôi bằng một dạng dịch vụ giải trí tập trung vào con người, nhưng *filioque* vẫn là giáo lý chính thức của Công giáo và phong trào Kháng Cách và là trở ngại lớn nhất cho sự hiệp nhất với Giáo hội Chính Thống giáo và đức tin Kitô giáo truyền thống.

Tại sao *filioque* lại là một thảm họa lớn như vậy? Tại sao nó lại là một cuộc tấn công quỷ quyệt và dị giáo vào chính Thiên Chúa? Có nhiều lý do. Lý do chính là nó làm vô hiệu hoá các đặc điểm ngôi vị duy nhất của các Ngôi vị trong Ba Ngôi Thánh. Những ngôi vị duy nhất của Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Chúa Thánh Thần được thể hiện trong Kinh Thánh và Kinh Tin Kính bằng một khẳng định rằng Thiên Chúa là Chúa Cha, rằng Chúa Giêsu là Con Duy Nhất của Chúa Cha, và rằng Chúa Thánh Thần nhiệm xuất từ Chúa Cha. Những đặc điểm ngôi vị này là tất cả những gì chúng ta biết về các Ngôi vị trong Ba Ngôi Thánh, và điều này định nghĩa sự độc nhất của mỗi Ngôi vị. Chúa Cha không phải là Chúa Con, mà là Đấng sinh ra Chúa Con. Chúa Cha không phải là Chúa Thánh Thần, mà là nguồn gốc nhiệm xuất của Chúa Thánh Thần. Điều mà dị giáo *filioque* đã làm là khiến cho điểm duy nhất thuộc về Chúa Cha, là Đấng khởi nguyên và gửi Chúa Thánh Thần, cũng trở thành chung với Chúa Con, Đức Giêsu Kitô. Bằng việc khẳng định rằng Chúa Thánh Thần xuất phát từ Chúa Cha và Chúa Con, những người ủng hộ *filioque* đã tước bỏ Chúa Cha khỏi đặc điểm ngôi vị duy nhất của Ngài. Dị giáo

---

<sup>42</sup> Sicienski, trang 113.

này hoặc chia tách hypostasis của Chúa Cha thành hai phần, hoặc *hypostasis* của Chúa Con trở thành một phần của *hypostasis*<sup>43</sup> của Chúa Cha.

Ngoài ra, chúng ta, những Kitô hữu, thờ phượng Một Chúa duy nhất. Chúng ta thờ phượng Một Chúa bởi vì có Một Cha của tất cả chúng ta, và Chúa Cha là nguồn gốc, cội nguồn, và vị quân chủ của Ba Ngôi Thiên Chúa. Theo ngôn ngữ của Thánh Phaolô, Chúa Cha là *đầu* của Chúa Kitô.<sup>44</sup> Bằng cách khẳng định rằng Chúa Thánh Thần phát xuất từ Cha và Con, những người ủng hộ thuyết *filioque* khiến Chúa Con cũng trở thành nguồn gốc và đầu của Chúa Thánh Thần, và như vậy họ tước bỏ vị trí quân chủ duy nhất của Chúa Cha trong Ba Ngôi Thiên Chúa. Dị giáo này cũng khiến cho Chúa Giêsu trở thành điều mà Ngài không phải: nó khiến Ngài trở thành vừa là Con Một vừa là nguồn gốc của Chúa Thánh Thần. Không những dị giáo này tấn công Ngôi Vị của Chúa Cha và Chúa Con, mà còn hạ thấp Chúa Thánh Thần dưới Chúa Cha và Chúa Con bằng cách khẳng định rằng Chúa Cha và Chúa Con cùng chia sẻ một điều gì đó (cùng là nguồn gốc của Chúa Thánh Thần) mà Chúa Thánh Thần bị loại trừ. Vì thế, theo giáo lý sai trái này, Chúa Cha và Chúa Con có một sự hiệp thông mà Chúa Thánh Thần không có. Điều gì khác biệt về Chúa Thánh Thần so với Chúa Cha và Chúa Con mà không phát xuất từ Ngài?<sup>45</sup> Điều này một lần nữa vi phạm sự hiệp nhất của Bản Chất Thiên Chúa, vì nó cho rằng các Ngôi Vị của Chúa Cha và Chúa Con không chỉ chia sẻ một bản chất chung như họ làm với Chúa Thánh Thần, mà còn một điều gì đó độc nhất của các Ngôi Vị của họ mà Chúa Thánh Thần không có (Cùng là nguồn gốc của Chúa Thánh Thần). Như vậy, Chúa Thánh Thần bị hạ xuống một mức thấp hơn so với Chúa Con, vì Chúa Con không chỉ sở hữu bản chất (Nature/Essence) của Chúa Cha mà còn sở hữu đặc tính của Ngôi Vị của Ngài,

---

<sup>43</sup> Thuật ngữ Hy Lạp "hypostasis" (*ὑπόστασις*) được sử dụng vào giữa thế kỷ thứ 4 như một từ đồng nghĩa với "physis" (*φύσις*) hay "bản chất." Các Giáo phụ xứ Cappadocia, trong việc trình bày thần học Ba Ngôi, đã tái định nghĩa *hypostasis* để có nghĩa là "ngôi vị" thay vì "bản chất." Do đó, chỉ có một "bản chất" thần thánh được chia sẻ bởi cả ba "hypostases/ngôi vị" của thần tính.

<sup>44</sup> 1. Cor. 11:3.

<sup>45</sup> Thánh Photios Cả, Encyclical, p. 302.

điều mà Chúa Thánh Thần không có. Sự nhiệm xuất kép không thể hòa hợp với nguyên tắc của các giáo phụ rằng điều gì không có chung cho cả ba Ngôi Vị thì điều đó thuộc riêng cho chỉ một trong ba Ngôi Vị. Giáo lý *filioque* tấn công vào chính sự hiệp nhất của Bản Chất Thiên Chúa, và do đó người Latinh lập luận về sự hiệp nhất của bản chất thiêng liêng, như là cơ sở của sự hiệp nhất của Thiên Chúa.

Giáo lý *filioque* cũng áp đặt các phạm trù triết học của Thánh Augustine lên Thiên Chúa Ba Ngôi,<sup>46</sup> làm suy yếu Ngôi Vị của Chúa Cha, làm mất cân bằng Ba Ngôi Thiên Chúa, và làm mất đi các đặc tính ngôi vị riêng biệt của các Ngôi Vị thánh thần.

Giáo hội Chính Thống giáo coi các hành động của giáo hoàng liên quan đến *filioque* là một vụ bê bối lớn nhất của người Latinh, liên quan đến cả một dị giáo đáng nguyên rủa và hành vi sát hại tình anh em về mặt đạo đức. Đó là sự ô nhiễm sai lầm về mặt thần học, và bằng cách thay đổi Kinh Tin Kính một cách tự phụ, đó là một tội lỗi chống lại sự hiệp nhất của chính Giáo hội. Nếu có điều gì đó để phản đối bởi các Kitô hữu Kháng Cách, chắc chắn đó là sự ô nhiễm giáo lý *filioque* không dựa trên Kinh Thánh và không dựa trên truyền thống, và sự kiêu ngạo của giáo hoàng trong việc thay đổi Kinh Tin Kính của Giáo hội. Tuy nhiên, sự lạm dụng lớn nhất này của giáo hoàng đã được các nhà Cải cách Kháng Cách chấp nhận, những người đã nhắc lại và tiếp tục nhắc lại *filioque*.

Mặc dù có thể nói thêm nhiều điều về giáo lý của người Kháng Cách về Thiên Chúa, chúng ta hãy chuyển sang giáo lý của họ về đề tài của sự cứu rỗi. Vấn đề lớn với giáo lý của người Kháng Cách về sự cứu rỗi là tư tưởng rút gọn hoàn toàn của điều này. Trong Kinh Thánh và trong các tác phẩm của các Thánh Giáo phụ, sự cứu rỗi là một thành tựu vĩ đại với vô số khía cạnh, một sự giải thoát lớn lao và rộng lớn của nhân loại khỏi mọi kẻ thù của con người: tội

*Dị giáo của người Kháng Cách về sự cứu rỗi*

---

<sup>46</sup> Thần học của Thánh Augustine trong tác phẩm này mang tính triết học và suy luận nhiều hơn so với các tác phẩm tương đương về Ba Ngôi Thiên Chúa trong truyền thống Hy Lạp thời đó.

lỗi, sự kết án, cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, ác quỷ và những ma quỷ của hần, thế gian, và cuối cùng là cái chết. Trong giáo lý và thực hành của người Kháng Cách, sự cứu rỗi chủ yếu là sự giải thoát khỏi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. Tư tưởng rút gọn này có thể được đánh giá một cách hữu ích bằng hai cách.

Phần đầu tiên là việc sử dụng từ "được cứu." Từ này xuất hiện nhiều lần trong Tân Ước. Nó dịch từ tiếng Hy Lạp *sozo* (σώζω), được sử dụng trong ba thì trong Tân Ước: quá khứ, hiện tại, và tương lai. Thần học về sự cứu rỗi của người Kháng Cách tập trung vào sự cứu rỗi như là một hành động trong quá khứ, được hoàn thành để đáp lại hành động của đức tin. Ở đây, những lời của Thánh Phaolô gửi cho người Êphêso thường được trích dẫn: "Vì nhờ ân điển, anh em đã được cứu qua đức tin." Trọng tâm quyết định trong giáo lý về sự cứu rỗi của người Kháng Cách là việc xưng danh Chúa bằng đức tin, dẫn đến một sự trao đổi vinh quang, trong đó tội lỗi của người có tội được gán cho Chúa Giêsu Kitô Đấng Cứu Thế và sự công chính của Chúa Giêsu Kitô được gán lại cho người có tội với đức tin. Từ khoảnh khắc này trở đi, người có tội đã được hoàn toàn chuyển đổi từ việc sống dưới cơn thịnh nộ của Chúa sang việc sống dưới ân điển. Không phải tất cả các hệ phái Kháng Cách đều đồng ý về việc liệu sự cứu rỗi này có thể bị đánh mất hay không, nhưng tất cả các hệ phái này đều có chung một quan điểm về sự cứu rỗi như là việc giành được lời tuyên bố tha tội trong phòng xét xử. Điều này tạo ra một đời sống tâm linh xoay quanh khái niệm về sự cứu rỗi như một hành động trong quá khứ. Nhiệm vụ chính của người Kháng Cách là đảm bảo rằng mình đã được cứu, và sau đó giúp người khác "được cứu."

Người Chính Thống giáo công nhận tầm quan trọng vô cùng của hành động đức tin và nhu cầu được cứu. Tuy nhiên, chúng tôi phủ nhận hoàn toàn rằng một người được cứu bởi *duy* đức tin.<sup>47</sup> Chúng tôi cũng chia sẻ mong

---

<sup>47</sup> Chương 2 của Thư gửi Gia-cô-bê rõ ràng khẳng định rằng chúng ta không được cứu chỉ *duy* đức tin. Việc Luther thêm từ "chỉ *duy*" vào bản dịch tiếng Đức của Rô-ma 3:28, nơi mà từ này không tồn tại trong nguyên bản tiếng Hy Lạp, là một ví dụ khác về việc người Kháng Cách lạm dụng việc dịch Tân Ước. Brecht (1987), trang 108. Luther khẳng định rằng giáo lý của ông về việc xưng công chứng bởi *duy* đức tin là nguyên tắc 'mà Giáo hội đứng hay ngã'. Ibid., trang 180.

muốn chân thành rằng người khác cũng sẽ "được cứu rỗi" như vậy. Tuy nhiên, chúng tôi hiểu điều này với một cách khác. Chúng tôi liên kết khoảnh khắc quyết định của sự cứu rỗi với phép Rửa thánh. Tại đó, trong phép Rửa, một người được tha thứ, rửa sạch, tẩy sạch, nhập vào Giáo hội, hiệp nhất với Chúa Kitô, và trở thành một Đền Thánh được Chúa Thánh Thần cư ngụ. Mặc dù sự kiện trong quá khứ này được nhấn mạnh, người Chính Thống giáo rất ý thức rằng sự cứu rỗi là một quá trình cũng như là một hành động quyết định. Chúng tôi được cứu bởi đức tin khi chúng tôi được nhận phép rửa, điều đó là chắc chắn. Tuy nhiên, Tần Ước cũng sử dụng từ *sozo* ở thì hiện tại và tương lai. Thực tế, cách sử dụng phổ biến nhất của từ *sozo* trong Tần Ước là ở thì tương lai, không phải quá khứ. Do đó, để "theo kinh thánh," chúng ta phải coi sự cứu rỗi chủ yếu, không phải chỉ duy nhất, là một thực tại trong tương lai.

Vì vậy, giáo lý Chính Thống dạy rằng chúng ta *được cứu* bởi đức tin khi chúng ta được rửa tội, và chúng ta *đang được cứu* khi chúng ta tiến gần đến Chúa và làm theo các điều răn của Chúa Kitô, và chúng ta *sẽ được cứu* khi Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang để phán xét thế gian. Vì vậy, một tín hữu Chính Thống giáo có thể tự tin khẳng định rằng mình đã được cứu, và đồng thời lao động để được cứu. Trong ngôn ngữ của Tần Ước, Kitô hữu đang trong quá trình được cứu: "Vì sứ điệp của thập tự giá là sự đại đột đối với những người đang hư mất, nhưng đối với chúng ta, những người đang được cứu, nó là quyền năng của Thiên Chúa."<sup>48</sup> Thánh Phaolô viết, "Hãy lao động để hoàn tất sự cứu rỗi của anh em với sự sợ hãi và run rẩy."<sup>49</sup> Trong hầu hết thần học Kháng Cách, sợ hãi và run rẩy về sự cứu rỗi là dấu hiệu của việc thiếu đức tin, nhưng đối với người Chính Thống giáo, sợ hãi và run rẩy về sự cứu rỗi là dấu hiệu của một đức tin lớn và sự vâng lời như các thánh tông đồ đã dạy, vì chúng ta được lệnh phải sợ hãi và run rẩy. Tại sao? Bởi vì chúng ta biết rằng sự cứu rỗi là một công việc hiện tại, và là một công việc năng động và mang tính hiệp lực

---

<sup>48</sup> 1 Cor. 1:18.

<sup>49</sup> Phil. 2:12.

đòi hỏi không chỉ quyền năng và ân điển của Chúa mà còn cả ý chí con người giữ vững lời của chân lý để chúng ta không trở thành những Giuđa. Cho đến khi Chúa Giêsu của chúng ta trở lại trong vinh quang với tất cả các thiên sứ thánh của Ngài trong ngọn lửa hùng và mang lại sự báo trả, chúng ta đang chiến đấu một cuộc chiến lớn chống lại những kẻ tử thù đang cố gắng sát hại chúng ta và hủy hoại sự cứu rỗi của chúng ta. Chúng ta có nhiều kẻ thù phải được cứu khỏi trong hiện tại: Ác Quỷ và các ma quỷ của hắn, các ham mê của chúng ta, và chính cái chết muốn nuốt chửng chúng ta. Chắc chắn rằng Đấng Cứu Thế của chúng ta đã chiến thắng tất cả kẻ thù của chúng ta một cách quyết định thông qua Thập Giá và Cuộc Khổ Nạn của Ngài. Ngài đã trói buộc Ác Quỷ. Ngài đã chuộc tội cho tội lỗi của chúng ta, và ban cho chúng ta các Nhiệm Tích và Thần Khí của Ngài để làm chết đi những ham mê và dục vọng của chúng ta. Ngài đã đập nát cái chết. Tuy nhiên, sự tham gia của chúng ta vào chiến thắng của Ngài vẫn chưa phải là hoàn thiện hay là cuối cùng trong phép Rửa. Chúa Giêsu đã cứu chúng ta, đang cứu chúng ta, và sẽ cứu và giải thoát chúng ta khỏi cơn thịnh nộ sắp đến,<sup>50</sup> trừ khi chúng ta tự hủy hoại chính mình.

Sự cứu rỗi không chỉ là một vấn đề của quá khứ hay một lời tuyên bố ân xá trong phòng xử án. Sự cứu rỗi mang ý nghĩa nhiều hơn việc được tha thứ. Sự tha thứ là điều cốt lõi, nhưng sự cứu rỗi bao gồm nhiều điều bên cạnh sự tha thứ. Chúng ta có những kẻ thù hiện tại, có thật và hữu hình, mà chúng ta cần được cứu khỏi. Trong thần học Kháng Cách, trọng tâm được rút gọn lại để được cứu khỏi chính Chúa bằng cách trú ẩn trong Chúa. Khi một người Kháng Cách đã tin và được xưng công chính, họ sẽ không còn nhiều điều để sợ, đặc biệt nếu người đó đạt được chứng ngộ nội tâm của Chúa Thánh Thần qua đó họ có sự đảm bảo rằng mình là người được chọn, và rằng họ sẽ được cứu trong tương lai. Chúng tôi tin rằng giáo lý này dẫn đến việc tự tin quá mức, thiếu kỷ luật khổ hạnh, và sự tự phụ lệch lạc về sự gần gũi với Chúa và sự cứu rỗi trong tương lai. Trái ngược với sự tự phụ của người Kháng Cách, hãy nghe lời của

---

<sup>50</sup> 1 Thess. 1:10.

Thánh Phaolô khi ông mô tả suy nghĩ của mình về sự cứu rỗi của bản thân: "Anh chị em không biết rằng trong một cuộc đua tất cả các vận động viên đều chạy, nhưng chỉ có một người đoạt giải? Vậy hãy chạy để anh em có thể đạt được nó... Tôi không chạy một cách vô định, tôi không đấm như một người đánh vào không khí; nhưng tôi hành hạ thân thể mình và làm nó trở thành nô lệ của tôi, kéo sau khi giảng dạy cho người khác, chính tôi lại bị loại."<sup>51</sup> Việc bị loại được coi là một khả năng có thể xảy ra bởi Thánh Phaolô. Ông biết rằng, mặc dù ông đã được Chúa Kitô cứu một cách thần kỳ, ông vẫn còn những kẻ thù bao gồm cả thân thể sa ngã của mình và dục vọng của nó. Vì vậy, ông cố gắng biến thân thể mình thành nô lệ của mình, thay vì để thân thể mình biến ông trở thành nô lệ của nó. Ông chạy, ông đấm, ông tham gia vào các kỷ luật tinh thần để ông có thể được cứu.

Với Tần Ước, trọng tâm của chúng ta là *hy vọng được cứu* trong tương lai. Hãy lắng nghe lời của Thánh Phaolô: "Vì chúng ta hiện tại đã được xưng công chính bởi máu của Ngài, chúng ta sẽ được cứu bởi Ngài khỏi cơn thịnh nộ của Chúa. Vì nếu khi chúng ta còn là kẻ thù, chúng ta đã được hòa giải với Chúa bởi cái chết của Con Ngài, thì nhiều hơn nữa, bây giờ chúng ta đã được hòa giải, chúng ta sẽ được cứu nhờ sự sống của Ngài" (Rôma 5:9-10). Ở đây chúng ta thấy rằng hy vọng của chúng ta là được cứu trong ngày tái lâm của Chúa chúng ta. Hướng về ngày này, mỗi ngày chúng ta cố gắng để trưởng thành, ăn năn, tìm kiếm Chúa, giảm bớt khoảng cách giữa chúng ta và Ngài, và loại bỏ việc không cầu nguyện và mọi cách sống không có sự hiệp thông với Ngài. Việc quan niệm về sự cứu rỗi như là một công việc hiện tại là lý do tại sao truyền thống Chính Thống giáo có sự nhấn mạnh lớn như vậy về đời sống tâm linh, việc khổ hạnh, và cầu nguyện. Đó là lý do tại sao chúng ta có một *Philokalia*<sup>52</sup>

---

<sup>51</sup> 1 Cor. 9:24, 26-27

<sup>52</sup> Philokalia là một từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là "yêu cái đẹp". Ngay từ thế kỷ thứ 4, từ này đã được sử dụng để mô tả một thể loại văn học trong đó những đoạn văn quý giá của một tác giả cụ thể được trích dẫn và xuất bản trong một tuyển tập sùng kính. Các thánh Gregory Nhà Thần học và Basil Cả có cả một philokalia về các tác phẩm của Origen mà không có dị giáo. Philokalia, như được biết đến ngày nay trong Giáo hội Chính Thống giáo, là một tuyển tập được yêu quý và được đọc nhiều của các văn bản của các giáo phụ về đời sống tâm linh, được viết bởi nhiều bậc thầy về đời sống tâm linh từ thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ thứ 15. Những văn bản này được xuất bản cùng nhau ở Venice vào thế kỷ thứ

còn người Kháng Cách thì không. Đó là lý do tại sao hầu hết các tác phẩm của các Giáo phụ đều dành cho chủ đề về sự thánh thiện và việc đạt được Chúa Thánh Thần. Đó là lý do tại sao chúng ta có một lịch sử 2,000 năm của các thánh đã vượt lên trên những đòi hỏi của mặt đất còn phong trào Kháng Cách thì không.

Ví dụ, hãy lấy giáo lý Cải cách Kháng Cách về sự chuộc tội như được diễn đạt trong Tuyên xưng Đức tin Westminster: "Chúa Kitô, bằng sự vâng lời và cái chết của Ngài, đã hoàn toàn thanh toán món nợ của tất cả những người được xưng công chính, và đã làm một sự thỏa mãn thực sự, đúng đắn và đầy đủ cho sự công lý của Cha Ngài thay cho họ."<sup>53</sup> Ở đây chúng ta thấy sự giản lược thường thấy của người Kháng Cách áp dụng cho Thập Giá của Đấng Cứu Thế của chúng ta. Giáo lý Kitô truyền thống được diễn đạt trong Tàn Ước và trong các tác phẩm của các Giáo phụ về chủ đề sự chuộc tội của Đấng Cứu Thế của chúng ta là Thập Giá đã cứu chúng ta theo ba cách cơ bản: trên Thập Giá Chúa Giêsu đã chinh phục cái chết; trên Thập Giá Chúa Giêsu đã chiến thắng các quyền lực và thế lực của thời đại ác độc này; trên Thập Giá Chúa Giêsu đã chuộc tội cho tội lỗi của con người bằng máu của Ngài. Bởi vì người Kháng Cách đã phát triển thần học từ khuôn khổ cứu rỗi của tòa xử án và sự xưng công chính bằng lời tuyên bố, họ đọc giáo lý về Thập Giá qua những lăng kính này và kết quả là đã phát biểu một thần học giản lược của sự chuộc tội, bỏ qua những trọng tâm chinh phục cái chết và chiến thắng ác quỷ. Đối với người Kháng Cách, mọi sự đều quy về việc thỏa mãn công lý của Đức Chúa Trời, và bằng việc quá nhấn mạnh vào một khía cạnh, thậm chí khía cạnh đó cũng đã bị bóp méo trong cách nhìn nhận của người Kháng Cách.

Ngoài tư tưởng giản lược được tìm thấy trong những khái niệm của người Kháng Cách về sự cứu rỗi như sự tha thứ và sự chuộc tội, sự giản lược

---

18 bởi các thánh Nicodemus Người Từ Núi Thánh (Hagiorite) và Makarios xứ Corinth, và từ đó đã được xuất bản bằng tiếng Nga (bởi Thánh Theophan Ấn Sĩ), tiếng Hy Lạp hiện đại, tiếng Romania, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp và tiếng Anh. Ngoài bản thân các quyển Kinh Thánh, không có cuốn sách nào có ảnh hưởng đến Giáo hội Chính Thống giáo trong vài thế kỷ qua nhiều như bộ sách Philokalia đã có."

<sup>53</sup> Tuyên xưng đức tin Westminster, VIII.5.



lớn nhất được tìm thấy trong việc phớt lờ trọng tâm của giáo lý Tân Ước về sự cứu rỗi như là sự hiệp nhất với Chúa Giêsu Kitô, hoặc những gì thần học Chính Thống giáo gọi là *theosis* hay thần hóa. Thần học của Giáo hội làm chứng rằng màu nhiệm sự cứu rỗi được hoàn thành không chỉ trên Thập Giá, mà từ khoảnh khắc của sự Nhập Thể khi Chúa Con, là Con Một và Đồng Vĩnh Cứu, đã kết hợp mãi mãi với nhân loại trong cung lòng của Đức Trinh Nữ Maria, Đức Mẹ Thánh Khiết của Ngài. Sự cứu rỗi như là sự hiệp nhất và hiệp thông giữa Chúa và Người trần ngập từ mỗi trang của Tân Ước và trong các tác phẩm của các Giáo phụ. Đây là lý do tại sao cụm từ "trong Chúa Kitô" là hình ảnh cơ bản của Thánh Phaolô về sự cứu rỗi và cuộc sống Kitô hữu.

Người Kháng Cách không hiểu được sự nhấn mạnh của các giáo phụ mà Thánh Athanasius Cả đã diễn đạt một cách tuyệt đẹp, "Chúa trở thành người, để người có thể trở thành chúa." Hoặc câu châm ngôn của các giáo phụ: "Tất cả những gì Chúa là do bản chất, con người có thể trở thành nhờ ân sủng." Đối với những Kitô hữu truyền thống, đây không phải là một cuộc tìm kiếm để trở thành ngôi vị thứ tư của Thiên Chúa Ba Ngôi. Đây không phải là mong đợi để ngừng làm tạo vật hay phủ nhận sự khác biệt giữa Đấng Tạo Hóa và tạo vật. Đây là một cuộc tìm kiếm để được hiệp nhất bởi ân sủng với Thiên Chúa sống động trong một sự biến đổi huyền bí được diễn đạt qua sự Biến Hình Thánh Thần của Đấng Cứu Thế trên núi Tabor, nơi mà, nhờ sự hiệp nhất giữa thần tính và nhân tính, được gắn kết trong Một Ngôi Vị của Chúa Giêsu Kitô, ánh sáng thần thánh không-được-tạo-nên đã chiếu trong và qua xác thịt con người. Theo lời của Thánh Gioan, "Anh chị em thân mến, hiện giờ chúng ta là con cái của Chúa, nhưng điều chúng ta sẽ là chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng, khi Ngài xuất hiện, chúng ta cũng sẽ giống như Ngài, vì chúng ta sẽ thấy Ngài như Ngài đang là."<sup>54</sup> Sự biến hình sắp tới của các tín hữu, sự phục sinh huy hoàng và thần hóa bản chất con người trong niềm hạnh phúc không thể tả được trong sự hiệp nhất với Thiên Chúa, sự sáng chói như các vì sao trong Vương Quốc

---

<sup>54</sup> 1 Jn. 3:2.

của Cha Ngài như Đấng Cứu Thế đã diễn đạt trong các dụ ngôn của Ngài, chính là tương lai của các tín hữu. Đó không chỉ đơn thuần là sự tha thứ.

Tư tưởng giản lược bi thảm của các quan niệm về sự cứu rỗi của người Kháng Cách đã dẫn đến một sự thờ ơ nghiêm trọng đối với *theosis*, và đã dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong việc làm cụ thể hoá đời sống con người sa ngã và những giới hạn của nó và phản ánh những điều đó vào trong tương lai. Điều này đã ngăn cản người Kháng Cách hiểu được tiềm năng của sự biến đổi của con người trong đời sống hiện tại. Truyền thống Kháng Cách không có các thánh nhân. Sự giản lược này đã ngăn cản họ ôm nhận một cách tự nhiên với các thánh trên Thiên Đàng và khỏi sự hiệp thông năng động với họ. Trong quan niệm về sự cứu rỗi của người Kháng Cách, không có khả năng cho những người trên Thiên Đàng vượt qua các giới hạn về sự giao tiếp và tồn tại của con người sa ngã nhằm duy trì sự hiệp thông cá nhân với các Kitô hữu trên trần thế. Truyền thống của Giáo hội Chính Thống giáo chỉ ra rằng cuộc sống trong Chúa Thánh Thần, cuộc sống được thần hóa, sẽ vượt qua những ranh giới sa ngã đang định hình sự tồn tại của chúng ta hiện giờ. Cuộc sống như vậy đã được thể hiện trong các nhà Tiên tri ngày xưa, những người đã vượt qua các giới hạn của con người sa ngã như những hình mẫu của người được cứu chuộc. Thánh Tiên tri Môsê, người đã thấy Thiên Chúa, có gương mặt đã được biến hình trong ánh sáng không-được-tạo-nên qua sự hiệp thông với Thiên Chúa.<sup>55</sup> Nhà Tiên tri Êlisa có thể nghe và thấy những gì vua Aram ở Syria đang chiến lược trong các phòng chiến tranh của ông, dù cách xa hàng nghìn dặm.<sup>56</sup> Các thánh của Thiên Chúa, những người sống trong sự hiệp nhất với Ngài trên Thiên Đàng, không bị ràng buộc bởi các giới hạn của con người sa ngã. Theo Kinh Thánh, họ có thể biết và quan tâm sâu sắc đến những gì liên quan đến Giáo hội chiến đấu.<sup>57</sup>

---

<sup>55</sup> Ex. 34:29.

<sup>56</sup> 2 Kings 6:12.

<sup>57</sup> Rev. 6:9-11.

Sau khi đã xem xét các dị giáo của người Kháng Cách về thẩm quyền, giáo lý về Thiên Chúa, và chủ đề về sự cứu rỗi, chúng ta hãy kết thúc lời phê bình của chúng ta với một bản tóm tắt về các sai lầm của người Kháng Cách liên quan đến giáo lý về Giáo hội và các bí tích. Cốt lõi các sai lầm của người Kháng Cách về chủ đề này là một định nghĩa không đầy đủ về Giáo hội. Sự hiểu biết mới mẻ này, trong đó Giáo hội được định nghĩa là thân thể của các Kitô hữu nơi Lời của Chúa được giảng dạy đúng đắn và các bí tích được cử hành đúng đắn, là một sự đứt quãng lớn đối với cả Tân Ước và giáo lý Kitô giáo truyền thống về Giáo hội.

Kinh Tin Kính Nicea<sup>58</sup> là tuyên bố đức tin của Kitô giáo. Nó diễn đạt những gì phải được tin bởi một người khi họ tuyên bố họ là một Kitô hữu. Những điều lệ của nó là những điều đã được các Kitô hữu chấp nhận một cách toàn thể. Điều quan trọng cần ghi nhớ rằng Kinh Tin Kính có bốn đoạn: đoạn đầu dành cho Chúa Cha, đoạn thứ hai dành cho Chúa Con, đoạn thứ ba dành cho Chúa Thánh Thần, và đoạn thứ tư dành cho Giáo hội. Do đó, giáo lý về Giáo hội không phải là một vấn đề ý kiến cá nhân, hay một lĩnh vực mà các Kitô hữu có thể nghĩ và hình dung về Giáo hội như họ muốn. Tín điều viết, "Tôi tin vào một Giáo hội duy nhất, thánh thiện, phổ quát, và tông truyền. Tôi tin vào một phép rửa để được tha tội. Tôi trông đợi sự sống lại của kẻ chết và sự sống của thế giới mai sau. Amen." Người Kháng Cách có thể chính thức xác nhận đức tin vào Kinh Tin Kính Nicea, nhưng không một người Kháng Cách nào duy trì đức tin vào đoạn thứ tư của Kinh Tin Kính Nicene theo cách truyền thống, hoặc theo cách mà các Thánh Giáo phụ đã viết.

Điều này được thể hiện trong hai lĩnh vực cơ bản. Thứ nhất là thực tế rằng các nhà Cải cách Kháng Cách đã phủ nhận bốn đặc điểm hoặc dấu hiệu của Giáo hội được nêu trong Kinh Tin Kính và thay thế bằng các dấu hiệu của riêng họ. Giáo hội thực sự là Duy nhất, Thánh thiện, Phổ quát, và Tông truyền. Phong trào Kháng Cách không hề thống nhất. Nó bắt đầu như một phong trào

---

<sup>58</sup> Kinh Tin Kính Nicea được gọi là "Biểu tượng Đức tin của Nicea" bởi Giáo hội

phản kháng chia cắt và phân cách, và theo thời gian nó ngày càng trở nên chia rẽ hơn. Phong trào Kháng Cách đã phủ nhận các phương tiện do Thiên Chúa ban để duy trì sự hiệp nhất và đồng nhất. Chính thức phủ nhận bốn dấu hiệu của Giáo hội, và không có bằng chứng cho thấy mình có những dấu hiệu này, phong trào Kháng Cách đã bị Giáo hội Chính Thống giáo thánh thiện phán xét là một phong trào tôn giáo *bên ngoài Giáo hội*.

Sự khẳng định của Chính Thống giáo rằng các giáo hội Kháng Cách không phải là các giáo hội chân thực mà là các tổ chức tôn giáo do con người tạo ra thường rất khó nghe đối với các Kitô hữu Kháng Cách vì điều đó nghe như chúng tôi, những Kitô hữu Chính Thống giáo, đang tự cao hoặc kiêu ngạo, và có lẽ rằng chúng tôi đang lên án họ như những người không phải là Kitô hữu hoặc sống trong bóng tối hoàn toàn. Điều này là không đúng. Chúng tôi đã khẳng định rằng phong trào Kháng Cách vẫn giữ nhiều giáo lý Chính Thống giáo. Chúng tôi chỉ đang đưa ra một khẳng định về mặt giáo lý về giáo hội. Chúng tôi biết Giáo hội ở đâu và không ở đâu. Giáo hội là một thân thể lịch sử và đã tồn tại trên trái đất hàng ngàn năm. Một người chỉ cần hỏi câu hỏi này với cộng đồng Kitô hữu của mình: "Ai đã sáng lập ra giáo hội của tôi?" Nếu câu trả lời là ai đó không phải là Phêrô, Phaolô, Anrê, Giacôbê, Gioan, Philipphê, Batôlômêô, Tôma, Mátthêu, Giacôbê, Tãđêô, Simon Nhiệt Thành, hoặc Mathia, thì hãy chắc chắn rằng bạn không ở trong Giáo hội Duy nhất, Thánh thiện, Phổ quát, và Tổng truyền.

Sự độc quyền về giáo hội không chỉ là một thực tế của Giáo hội Chính Thống giáo mà còn là của phong trào Kháng Cách, và luôn luôn như vậy. Các nhà Cải cách Kháng Cách hầu như đều từ chối Giáo hội La Mã là Giáo hội chân thực, gọi các nhà thờ của bên đó là các hội đường của quỷ Satan và thường gọi giáo hoàng là kẻ phản Chúa Kitô. Ngay cả các giáo hội Kháng Cách ngày nay cũng thực hành sự độc quyền giáo hội như vậy. Người Kháng Cách không cho phép bất kỳ nhóm nào tự nhận là Giáo hội của Chúa Giêsu Kitô. Để một nhóm có thể làm điều đó, nó phải có các dấu hiệu của Giáo hội như phong trào Kháng Cách định nghĩa. Sự độc quyền của phong trào Kháng Cách được thể

hiện một cách đặc biệt nghiêm trọng qua việc truyền giáo của người Kháng Cách vào các vùng đất thuộc Chính Thống giáo. Trong nhiều trường hợp, bỏ qua thực tế rằng Chính Thống giáo đã tồn tại ở phương Đông hàng ngàn năm, nhiều giáo phái Kháng Cách đã tràn vào Đông Âu sau khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, tìm cách cải đạo không chỉ những người vô thần mà cả các Kitô hữu Chính Thống giáo sang các hình thức Kháng Cách của họ. Điều này bao gồm việc tái rửa tội cho các Kitô hữu Chính Thống giáo trong nhiều trường hợp.

Người Kháng Cách thể hiện tính độc quyền của mình bằng cách phán xét nhiều hệ phái Kháng Cách khác nằm ngoài sự chấp thuận. Giáo hội Mặc Môn thường bị người Kháng Cách coi là một giáo hội không chân thực. Người Kháng Cách chỉ ra rằng người Mặc Môn không duy trì các giáo lý căn bản về Thiên Chúa và Chúa Kitô mà họ cho là thiết yếu đối với một lời tuyên xưng Kitô giáo chân chính. Chúng tôi, những người Chính Thống giáo, đồng ý với người Kháng Cách về đánh giá này đối với Mặc Môn giáo, và cũng muốn chỉ ra rằng trên cùng một cơ sở đó, chúng tôi cho rằng chính phong trào Kháng Cách cũng không chân thực. Tại sao người Mặc Môn phải duy trì niềm tin vào ba đoạn đầu của Kinh Tin Kính để được coi là Kitô hữu, trong khi người Kháng Cách có thể từ chối đoạn thứ tư của Kinh Tin Kính một cách vô tội vạ? Giáo lý căn bản của Kitô giáo, được coi là yêu cầu để trở thành thành viên của Giáo hội, không chỉ bao gồm sự khẳng định của giáo lý về Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, mà còn về Giáo hội như đã được diễn đạt trong đoạn thứ tư của Kinh Tin Kính.

Phong trào Kháng Cách không phải là duy nhất, không thánh thiện (vì nó không có các thánh), không phổ quát, cũng không tông truyền. Nhiều người Kháng Cách ngày nay giữ lý thuyết về "giáo hội vô hình," mà chúng tôi cho rằng tên gọi này rất phù hợp vì nó không tồn tại. Lý thuyết này khẳng định rằng các cá nhân trở thành thành viên của Thân thể Chúa Kitô chỉ đơn giản bằng việc "đón nhận Chúa Giêsu vào lòng họ" hoặc "đọc lời cầu nguyện của kẻ có tội" như một hành động đức tin, mà không cần bất kỳ sự liên kết nào với một cộng đồng giáo hội cụ thể, một giáo sĩ, hoặc các bí tích. Giáo lý phổ biến

của người Kháng Cách về các bí tích đều mang bản chất ngộ đạo, phủ nhận rằng ân sủng của Thiên Chúa được truyền đạt qua và trong các màu nhiệm. Đây là lý do tại sao hầu hết người Kháng Cách không thể khẳng định lời Kinh Tin Kính "Tôi tuyên xưng một phép rửa để tha tội." Sự khẳng định rằng sự tha tội đến qua ân sủng của Thiên Chúa *trong nước rửa tội* là quá mức so với họ. Phong trào Kháng Cách đã từ chối hầu hết các màu nhiệm truyền thống, và chính thức từ chối bí tích chức linh mục mà dựa vào đó là quyền năng và thẩm quyền thực hiện tất cả các bí tích. Phong trào Kháng Cách không tông truyền vì nó đã từ chối sự kế thừa tông truyền *trên nguyên tắc*, từ chối thẩm quyền các giám mục và hội đồng, và từ chối duy trì đức tin tông truyền. Phong trào Kháng Cách đã từ chối các quy tắc của Giáo hội và các định nghĩa của các công đồng. Nó đã từ chối việc sử dụng biểu tượng trong thực hành, và một số giáo phái còn bài trừ biểu tượng một cách thẳng thừng. Nó đã từ bỏ kiến trúc thánh và âm nhạc giáo hội truyền thống. Nó đã từ chối các tu viện, và không cung cấp con đường thánh thiện nào ngoại trừ việc kết hôn. Nó đã từ chối các ngày ăn chay truyền thống của Giáo hội. Chúng tôi vẫn có thể tiếp tục liệt kê thêm nhiều điểm khác.

Việc chúng tôi khảo sát các dị giáo của phong trào Kháng Cách không phải là một cuộc khảo sát đầy đủ các mặt, mà là một cuộc khảo sát tổng quát về những sai lầm chính của đức tin Kháng Cách. Những lời phê bình này được đưa ra trong tình yêu thương, và với sự kính trọng cao đối với nhiều Kitô hữu Kháng Cách. Sự tuyệt thông của Giáo hội Chính Thống giáo không được đưa ra một cách tình cờ hay từ sự oán giận hay khinh miệt. Đây là một *sự tuyệt thông nhân từ*. Sự tuyệt thông của các tông đồ chống lại tà thuyết là một hành động yêu thương được ban hành để canh giữ và bảo vệ con người khỏi những dị giáo hủy diệt linh hồn. Dị giáo không thể cứu rỗi. Chỉ có Chúa Giêsu Kitô, Chân Lý Nhập Thể, mới có thể cứu rỗi. Sống trong chân lý là sống trong chính Chúa Kitô, và mỗi dị giáo đều khiến người tin vào dị giáo bị tách khỏi Chúa Giêsu

Kitô. Thánh Phaolô gọi dị giáo là "giáo lý của ma quỷ."<sup>59</sup> Nguyên xin Thiên Chúa Toàn Năng giữ chúng ta khỏi những giáo lý ma quỷ đó, và bảo vệ chúng ta trong sự hiệp nhất của đức tin đã từng một lần cho mọi người được trao cho các thánh.

Trong các chương trước, chúng tôi đã cung cấp một tài liệu về lịch sử của cuộc Cải cách Kháng Cách và các giáo lý thần học của những người đề xướng chính của phong trào này. Chúng tôi đã xem xét cuộc đời và di sản thần học của Martin Luther, Ulrich Zwingli, John Calvin, và Thomas Cranmer, trong số những người khác. Những nhân vật lịch sử trọng yếu này đã thiết lập các khuôn mẫu bền bỉ của đức tin tôn giáo Kháng Cách, được tuân thủ qua nhiều thế kỷ.

*Kết luận*

Tôi nghiêm túc nghi ngờ rằng bất kỳ nhân vật vĩ đại nào trong số này sẽ cảm thấy thoải mái với bất kỳ lựa chọn tôn giáo nào hiện có trên bàn tiệc tôn giáo Kháng Cách ngày nay. Cũng không rõ rằng những "nhà cải cách" này có thể nhận ra người Kháng Cách đương đại hoặc các nhà truyền giáo như là hậu duệ tinh thần chính đáng của họ hay không. Phong trào Kháng Cách bùng nổ trong lịch sử như một vụ phun trào núi lửa về mặt thần học, và ngay từ đầu đã không thể kiểm soát được, theo bất kỳ cách để thống nhất nào, diễn giải mới về thẩm quyền cá nhân mà nó thiết lập trong nỗ lực thoát khỏi sự thống trị của giáo hoàng. Phong trào Kháng Cách đã là một chuyến tàu thần học mất kiểm soát ngay từ khi bắt đầu.

Tuy nhiên, phong trào đã cho thấy sự đàn hồi và sức bền rất lớn. Nó đã biến đổi và tự tái tạo nhiều lần trong năm trăm năm qua, phần nào vẫn dẫn từ thẩm quyền Kinh Thánh và trải nghiệm tâm linh cá nhân không bị ràng buộc bởi Thánh Truyền. Một số biến đổi này đã gần gũi hơn với Chính Thống giáo Thánh Thiện, nhưng không biến đổi nào trong số đó có thể thay thế cho lời tuyên xưng đức tin " được trao cho các thánh một lần đủ cả."<sup>60</sup> Hy vọng rằng qua việc nghiên cứu các trang trước, độc giả đã nhận thấy rằng cuộc xung đột

---

<sup>59</sup> 1 Tim. 4:1.

<sup>60</sup> Jude 3.

giữa Công giáo Latinh và phong trào Kháng Cách không phải là một cuộc xung đột bao gồm toàn bộ thế giới Kitô giáo, mà là một cuộc xung đột ở phương Tây do sự lệch lạc của giáo hoàng khỏi các chuẩn mực Kitô giáo Chính Thống. Bất kể sự nhiệt thành của sự sùng đạo và sứ mạng của phương Tây, người Chính Thống giáo vẫn khôn ngoan giữ gìn di sản tâm linh của mình trước những nỗ lực truyền giáo của các Kitô hữu phương Tây, và thực sự, đưa ra cho họ với sự tự tin khiêm nhường vào sự vinh quang của đức tin Chính Thống giáo không thay đổi và không pha tạp.

Cũng hy vọng rằng độc giả không thuộc Chính Thống giáo sẽ kết luận rằng có *một con đường đức tin khác* không đòi hỏi phải chấp nhận những đổi mới của giáo hoàng trung cổ hoặc những phản ứng thái quá của các hệ phái Kháng Cách. Con đường đức tin khác này là *Con Đường Chính Thống giáo*. Sáng danh Ba Ngôi Thánh Thiện, Đòng Bản Thể, Ban Sự Sống, và Không Chia Rẽ, luôn luôn, bây giờ và mãi mãi, và đến muôn đời. Amen.



# MỤC LỤC NGUYÊN BẢN

Lời dâng .....	xi
Lời cảm tạ .....	xiii
Lời nói đầu .....	xv
Lời giới thiệu .....	1
Thể giới vào Thời kỳ Cải cách Kháng Cách .....	3
Giáo hoàng và Công giáo La Mã vào Thời kỳ Cải cách .....	4
Đế quốc La Mã Thần thánh và mối quan hệ với Giáo hoàng .....	7
1- Cuộc đời và Giáo lý của Martin Luther .....	11
Thời thơ ấu.....	11
Lời gọi đến đời sống tu viện .....	11
Lễ truyền chức linh mục .....	12
Chức giáo sư .....	13
95 Luận đề ngày 31 tháng 10 năm 1517 và Ân xá của Giáo hoàng .....	14
Nguyên tắc của 95 luận đề của Luther .....	18
Bị rút phép thông công .....	20
Erasmus và Luther .....	23
Sắc lệnh <i>Exsurge Domine</i> của Giáo hoàng Leo X .....	24
Sách giáo lý ngắn của Luther như một biểu hiện của tầm nhìn mục vụ .....	31
Cuộc Cải cách Tôn giáo Đức và ‘Chủ nghĩa dân tộc’ của Luther.....	32
Luther và Melanchthon .....	34
Đời sống cá nhân và gia đình của Luther .....	34
Mâu thuẫn giữa giáo phái Luther, Cải cách, và Anabaptist .....	37
2 – Giáo phái Luther và Giáo hội Chính Thống giáo .....	39
Martin Luther có phải là một anh hùng Kitô giáo? .....	39
Sự đầu hàng đạo đức của Luther trước các nhà cầm quyền chính trị.....	40
Di sản thần học của Luther .....	42
Sự ngắt kết giữa thông diễn học và đạo đức của Luther .....	44

Luther không phải là người Kháng Cách hiện đại .....	51
Tín điều và lời tuyên tín .....	52
Bản tuyên tín Augsburg .....	55
Từ bản tuyên tín Luther đến chủ nghĩa học thuật tuyên tín .....	62
Đối thoại giữa giáo hội Luther và Chính Thống giáo .....	62
Niềm Tin Chung, Adiaphora, và Các Vấn Đề Tranh cãi .....	64
Những điều cần từ bỏ của một người Luther khi cải đạo sang Chính Thống giáo ..	66
Giáo hội Luther ngày nay .....	67
<b>3 - Cuộc đời của nhà Cải cách Thụy Sĩ Ulrich Zwingli .....</b>	<b>71</b>
Bối cảnh của cuộc Cải cách Thụy Sĩ .....	71
Thời niên thiếu và học vấn .....	74
Chức linh mục và mục sư .....	75
Zwingli được bổ nhiệm làm linh mục nhân dân tại Zurich .....	76
Trích đoạn từ 67 Luận điểm .....	86
Những năm cuối đời của Zwingli .....	88
Mối liên hệ giữa Zwingli và phong trào Anabaptist .....	91
<b>4 - Phong trào Anabaptist và cuộc Cải cách cực đoan .....</b>	<b>93</b>
Cuộc Cải cách cực đoan xuất hiện .....	93
Thomas Müntzer và chiến tranh nông dân .....	94
Những nhà lãnh đạo Anabaptist đầu tiên và nguyên tắc của họ .....	99
Menno Simons .....	102
Bản tuyên tín Anabaptist .....	103
Bản tuyên tín Schleithem năm 1527 .....	104
Khái niệm Cologne 1591 .....	107
Người Anabaptist ngày nay .....	107
Suy ngẫm về việc từ chối phép Rửa cho trẻ em của người Anabaptist .....	111
Cấu trúc của các giao ước của Chúa .....	113
‘Công thức Oikos’ trong Tân Ước .....	115
Việc thực hành phép Rửa cho trẻ em trong lịch sử.....	117
Sự đảo ngược lời dạy của Đấng Cứu Thế rằng trẻ em thuộc về vương quốc của Chúa.....	117
<b>5 - Cuộc Đời và Giáo Huấn của John Calvin .....</b>	<b>119</b>

Cuộc đời của John Calvin .....	119
Geneva dưới thời John Calvin .....	124
Thần học John Calvin .....	128
Về các Thánh Phụ và thẩm quyền Giáo Phụ .....	131
Về giáo lý về Chúa .....	134
Về giáo lý về sự cứu rỗi .....	136
Về giáo lý về Giáo hội .....	136
Về phụng vụ và thờ phượng .....	138
Các bí tích .....	140
Tín điều và tuyên xưng đức tin .....	141
Thông diễn học và các Giao ước .....	142
<b>6 - Thần học Calvin và Chính Thống giáo .....</b>	<b>145</b>
Người Huguenot Pháp .....	146
Người Calvin ở Geneva và Thụy Sĩ .....	148
Giáo hội Scotland và người Trưởng lão .....	149
Sự trở dậy hiện đại của thần học Calvin .....	152
Năm điểm của thần học Calvin .....	153
Chính Thống giáo và thần học Calvin .....	156
Bản tuyên tín Đông phương của đức tin Kitô giáo, Cyril Lucaris .....	157
' <i>Bản tuyên tín của Dositheos</i> ' và Công Đồng Jerusalem 1672 .....	160
<b>7 - Giáo Hội Anh Quốc .....</b>	<b>165</b>
Vua Henry VIII .....	168
Edward VI .....	174
Thomas Cranmer .....	175
Mary Tudor .....	176
Elizabeth Tudor .....	178
Giáo lý Anh giáo 1549/1662 .....	179
Nội dung của ' <i>Ba Mười Chín Điều Khoản</i> ' .....	181
Chiếc Ô Vĩ Đại .....	183
Đối thoại Chính Thống giáo - Anh giáo .....	185
Sự lệch lạc Căn bản của Anh giáo hiện đại .....	189
Những cuộc cải đổi của người Anh giáo sang Chính Thống giáo trong thời hiện đại .....	192

8 - Phong trào Phản Cải cách Công giáo .....	195
Những тол thúc Cải cách thế kỷ 15 .....	195
Các Giáo hoàng trong phong trào Phản Cải cách .....	196
Dòng Tên .....	206
Công đồng Trent 1545-1563 .....	207
Các giáo luật của công đồng Trent .....	210
Giáo luật về sự Công chính .....	211
Các giáo luật và quy chuẩn về các Bí tích .....	215
Quy chuẩn về Bí tích Thánh thể .....	216
Cuộc Phản Cải cách kết thúc khi nào? .....	218
Cuộc Phản Cải cách đương đại .....	220
9 - Tôn giáo của người Mỹ .....	223
Chủ nghĩa phúc âm .....	224
Những cuộc Đại Tỉnh Thức là cái nôi của chủ nghĩa Phúc Âm .....	225
Trải nghiệm ‘ <i>Tái Sanh</i> ’ .....	229
Phong trào Ngũ Tuần và phong trào Thánh Linh .....	233
Sứ mệnh đến tận cùng Trái Đất .....	239
Sự suy giảm của Kháng Cách Chính Thống .....	241
Theo Phúc Âm .....	244
10 - Sự trân trọng của Chính Thống giáo về các đức hạnh của người Kháng Cách .....	251
Các đức hạnh của người Kháng Cách .....	257
Những giáo lý sai lầm của người Kháng Cách .....	262
Dị giáo Sola scriptura .....	263
11 - Những dị giáo của phong trào Kháng Cách .....	277
Dị giáo Filioque .....	278
Dị giáo về cứu rỗi học của người Kháng Cách .....	288
Dị Giáo về giáo hội học của người Kháng Cách .....	299
Kết luận .....	304

Phụ Lục I: Việc sử dụng từ ‘dị giáo’ .....	307
Về việc sử dụng từ Dị giáo/Dị giáo nhân .....	307
Một số tham chiếu tân ước về dị giáo .....	312
Synodikon của Chính Thống giáo .....	314
Phụ Lục II: Lời Tuyên Xưng của Thượng Phụ Dositheos .....	317
Sắc Lệnh I .....	317
Sắc Lệnh II .....	318
Sắc Lệnh III .....	319
Sắc Lệnh IV .....	321
Sắc Lệnh V .....	322
Sắc Lệnh VI .....	323
Sắc Lệnh VII .....	324
Sắc Lệnh VIII .....	324
Sắc lệnh IX .....	325
Sắc lệnh X .....	326
Sắc lệnh XI .....	331
Sắc lệnh XII .....	332
Sắc lệnh XIII .....	333
Sắc lệnh XIV .....	333
Sắc lệnh XV .....	335
Sắc lệnh XVI .....	338
Sắc lệnh XVII .....	341
Sắc lệnh XVIII .....	346
Câu hỏi 1: Về Kinh Thánh bằng tiếng địa phương .....	347
Câu hỏi 2: Về việc Kinh Thánh có tự giải thích .....	348
Câu hỏi 3: Về những Sách nào được coi là Kinh Thánh .....	349
Câu hỏi 4: Về việc Hiểu các Biểu tượng Thánh .....	350
Lời bạt .....	362
Phụ lục III: Thư của Thánh Raphael của Brooklyn gửi Chi nhánh Hoa Kỳ của Liên hiệp các Nhà thờ Anh giáo và Chính thống Đông phương (1911) .....	365

Phụ lục IV: Thư Mục vụ của Thánh Raphael của Brooklyn về Quan hệ Chính  
thống / Giám mục (1912) ..... 371

Thư mục .....	381
Tài liệu tham khảo .....	381
Bản dịch .....	381
Văn bản thứ cấp .....	383
Mục lục .....	391